

*

Số 7 -QĐ/ĐU

Đồng Đa, ngày 29 tháng 8 năm 2026

QUY ĐỊNH

**về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm,
giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ,
tức chức, miễn nhiệm đối với cán bộ**

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, tức chức, miễn nhiệm đối với cán bộ; Hướng dẫn số 45-HD/BTCTW, ngày 21/11/2025 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII;

- Căn cứ Quy định số 05-QĐ/TU, ngày 05/12/2025 của Thành ủy Hà Nội về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, tức chức, miễn nhiệm đối với cán bộ; Quy định số 06-QĐ/TU, ngày 05/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về danh mục vị trí chức danh, chức vụ lãnh đạo của thành phố Hà Nội; Quy định số 07-QĐ/TU ngày 05/12/2025 của Thành ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Căn cứ Quy định số 16-QĐ/TU ngày 17/8/2026 của Thành ủy về quản lý biên chế, phân cấp quản lý biên chế của hệ thống chính trị thành phố Hà Nội; Quy định số 26-QĐ/TU ngày 14/10/2025 của Thành ủy về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, quản lý cán bộ công chức, viên chức trong các cơ quan của Đảng; UB MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội;

- Căn cứ Quyết định 2095-QĐ/TU ngày 13/7/2026 về sửa đổi, bổ sung Quy định số 05-QĐ/TU, ngày 05/12/2025 của Thành ủy Hà Nội về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, tức chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy phường Đồng Đa khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030;

- Xét đề nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy phường,

Đảng ủy phường Đồng Đa ban hành quy định về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, tức chức, miễn nhiệm đối với cán bộ như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với Đảng ủy phường, Ban Thường vụ Đảng ủy phường, Thường trực Đảng ủy phường; các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị Phường.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ thường xuyên, khách quan, công tâm, chính xác; quy hoạch, lựa chọn và bố trí đúng cán bộ; thực hiện có hiệu quả cơ chế “có vào, có ra, có lên, có xuống” trong công tác cán bộ; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn đặt ra.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong giai đoạn mới, gắn bó mật thiết với Nhân dân.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ của phường:

1.1. Cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách cán bộ của Trung ương và Thành phố phù hợp với điều kiện cụ thể của Phường. Thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, đơn vị sự nghiệp công lập.

1.2. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của phường; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý .

1.3. Phân công, phân cấp quản lý cán bộ, quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và cá nhân liên quan, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

2.1. Những vấn đề về chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ phải do cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ quyết định đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

2.3. Cán bộ, đảng viên phải chấp hành, thực hiện nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Công tác cán bộ là các đường lối, chủ trương, chính sách, quy định về phân cấp quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách; kiểm tra, kiểm soát, giám sát,... đối với cán bộ nhằm lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ.

2. Phân cấp quản lý cán bộ là quyết định của cấp có thẩm quyền phân cấp hoặc ủy quyền cho các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tham gia hoặc trực tiếp quản lý một số khâu trong công tác cán bộ đối với chức danh cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và quyết định các khâu trong công tác cán bộ đối với chức danh cán bộ thuộc diện các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quản lý theo quy định.

3. Bổ nhiệm cán bộ là quyết định của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ vào chức vụ cao hơn, tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang đảm nhiệm (*khi cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ hoặc do sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy*).

4. Quy hoạch cán bộ là quyết định của cấp có thẩm quyền quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn chức vụ đang đảm nhiệm.

5. Cho thôi giữ chức vụ là quyết định của cấp có thẩm quyền quyết định cho cán bộ chấm dứt chức vụ đang đảm nhiệm để nhận nhiệm vụ khác hoặc nghỉ công tác, nghỉ hưu (*không bao gồm các trường hợp được bổ nhiệm, điều động, luân chuyển hoặc được bố trí công tác khác theo yêu cầu công tác cán bộ*).

6. Từ chức là việc cán bộ tự nguyện xin thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm khi chưa hết nhiệm kỳ, chưa hết thời hạn bổ nhiệm và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

7. Miễn nhiệm là quyết định của cấp có thẩm quyền chấm dứt chức vụ đang đảm nhiệm đối với cán bộ nhưng chưa đến mức cách chức.

8. Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, gây dư luận xấu trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, làm giảm uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

9. Vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, gây dư luận xấu, rất bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, làm mất uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

10. Tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ là quyết định của cấp có thẩm quyền buộc cán bộ dừng thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của cán bộ trong thời hạn nhất định. Tạm đình chỉ công tác không phải là hình thức kỷ luật.

11. Đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ là quyết định của cấp có thẩm quyền đưa cán bộ ra khỏi quy hoạch chức danh đã được phê duyệt.

12. Cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ là (i) cán bộ có trình độ chuyên môn đại học trở lên của các ngành liên quan đến lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; (ii) Cán bộ có trình độ chuyên môn đại học chuyên ngành khác và có bằng hoặc chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (từ 01 năm trở lên) do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp theo quy định; có ít nhất 02 năm trực tiếp đảm nhiệm công việc trong các dự án, chương trình khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương và có sản phẩm, kết quả cụ thể.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 5. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

4. Tuyển chọn, bổ trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyển công tác; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ.

5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

7. Kiểm tra, kiểm soát, giám sát việc thực hiện phân cấp ủy quyền trong công tác cán bộ.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ và công tác cán bộ.

Điều 6. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Đảng ủy phường lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý thực hiện chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị phường; quyết định công tác cán bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Thành ủy, Đảng ủy phường về phân cấp quản lý cán bộ và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy và Thường trực Đảng ủy phường.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quyết định một số nội dung đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý và các chức danh cán bộ khác; ủy quyền cho tập thể Thường trực Đảng ủy phường, các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy phường quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ; có trách nhiệm định kỳ báo cáo cấp trên về tình hình đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý.

4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ Phường

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, Thành ủy về công tác cán bộ và cán bộ tại Đảng bộ phường.

2. Thảo luận, biểu quyết về định hướng xây dựng nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ phường nhiệm kỳ mới hiện tại và tiếp theo.

3. Căn cứ quy định của Trung ương và Thành ủy, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường; điều chỉnh cơ cấu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy phường ngoài cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy phường được Ban Thường vụ Thành ủy xác định hoặc phê duyệt.

4. Biểu quyết giới thiệu, trình Ban Thường vụ Thành ủy về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy phường; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường.

5. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy phường; bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (*Ủy viên và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường*).

6. Giới thiệu nhân sự chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường để Hội đồng nhân dân phường bầu. Tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trước khi Ban Thường vụ Đảng ủy phường giới thiệu để Hội đồng nhân dân phường bầu.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy phường

1. Chịu trách nhiệm trực tiếp trong công tác quản lý đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý công tác tại phường trong việc: Nhận xét, đánh giá, kết luận về tiêu chuẩn chính trị, tiêu chuẩn, điều kiện; thực hiện quy trình nhân sự và việc đề xuất cấp có thẩm quyền quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm và các nội dung quản lý đối với cán bộ theo quy định.

2. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường.

3. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và thống nhất quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục đối với các chức danh: Ủy viên Ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy ban kiểm tra (*ủy viên, chủ*

nhiệm, phó chủ nhiệm) đảng ủy; phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân; cấp trưởng, cấp phó cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc đảng ủy; cấp trưởng, cấp phó các ban chuyên môn của Hội đồng nhân dân; cấp trưởng, cấp phó cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc ủy ban nhân dân; cấp trưởng, cấp phó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ các tổ chức đảng trực thuộc. Khi cần thiết, chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc.

Khi quy hoạch, giới thiệu ứng cử, tái cử, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với ủy viên ban thường vụ đảng ủy, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp phường, thì ban thường vụ đảng ủy phường phải xin ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy trước khi thực hiện.

4. Quản lý biên chế; đề xuất bổ sung số lượng biên chế; thông báo phân bổ chỉ tiêu biên chế khối các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và khối chính quyền trong tổng số biên chế, vị trí việc làm được Thành phố giao.

5. Chuẩn bị, trình ban chấp hành đảng bộ về đề án, phương án nhân sự ban chấp hành đảng bộ, ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ mới; phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ, chi bộ trực thuộc.

6. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực thuộc.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý và cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý sinh hoạt đảng tại đảng bộ theo quy định của Trung ương, Thành ủy.

8. Nắm chắc tình hình, chủ động phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng của Thành ủy trong công tác quản lý cán bộ; hướng dẫn và tham mưu, xử lý kịp thời những sai phạm, hạn chế, khuyết điểm, vướng mắc hoặc những vấn đề phát sinh trong công tác cán bộ ở cơ quan, đơn vị.

9. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy phường.

10. Xem xét, quyết định phê duyệt phương án nhân sự đại hội các tổ chức Đảng trực thuộc nhiệm kỳ mới.

11. Chỉ định cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy phường khi có sự thay đổi về tổ chức (thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập). Khi cần thiết, chỉ định đảng viên tham gia cấp ủy, ủy ban kiểm tra và giữ các chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy của các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy phường theo quy định của Điều lệ

Đảng.

12. Cho ý kiến về cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân phường theo quy định; quyết định giới thiệu cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân Phường.

13. Xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ dự bị, kế cận và quyết định quy hoạch cho các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý (kể cả cán bộ dự bị cho các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý).

14. Xem xét, cho ý kiến bằng văn bản về việc đề nghị khen thưởng các danh hiệu cấp Nhà nước đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý trước khi trình Hội đồng thi đua - khen thưởng có thẩm quyền quyết định.

15. Tham gia ý kiến với Đảng ủy Công an Thành phố, Đảng ủy Bộ Tư lệnh Thủ đô các cơ quan có thẩm quyền ở Thành phố (*nếu có*) về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó công an phường; quân sự phường.

16. Đánh giá, xếp loại cán bộ hằng năm và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định. Quyết định đánh giá, xếp loại hằng năm đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy Phường quản lý nêu tại Mục II Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

17. Ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy phường xem xét, quyết định một số nội dung về công tác tổ chức, cán bộ nêu tại Điều 9 Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Đảng ủy Phường

1. Quyết định thẩm tra, xác minh những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý khi có vấn đề cần xem xét về chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để đưa ra Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, kết luận theo quy định của Bộ Chính trị.

2. Cho chủ trương thực hiện quy trình quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, tạm đình chỉ công tác, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy phường, Ban Chấp hành Đảng bộ cho ý kiến. Quyết định việc nghỉ hưu khi đến tuổi theo quy định đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ quản lý.

3. Chỉ đạo cán bộ kê khai và kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

4. Tham gia ý kiến với các đảng ủy, cơ quan, đơn vị ở Thành phố, Trung ương (nếu có) về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với nhân sự cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị cấp Thành phố thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại Đảng bộ phường (trừ cấp trưởng, cấp phó của Ban Chỉ huy Quân sự phường, Công an phường thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy phường) và theo đề nghị của cơ quan liên quan.

5. Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý để trình Ban Thường vụ Đảng ủy phường quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Quyết định trực tiếp công tác cán bộ và thống nhất quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Giao UBND phường quyết định việc luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác nhận xét, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật công chức, viên chức theo thẩm quyền, định kỳ hàng Quý tổng hợp báo cáo Thường trực Đảng ủy, hàng tháng UBND phường giao phòng chuyên môn báo cáo Đảng ủy qua Ban Xây dựng Đảng để tổng hợp (trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý thì áp dụng Điều 8 của Quy định này).

6. Xem xét kết quả bầu cử và quyết định chuẩn y danh sách ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; uỷ ban kiểm tra (uỷ viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm) và các chức danh bầu bổ sung của tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy phường. Quyết định chỉ định bổ sung, cho thôi cấp uỷ viên theo đề nghị của cấp uỷ tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy phường đúng với quy định của Điều lệ Đảng; giới thiệu ứng cử, cho thôi giữ các chức vụ phó bí thư, chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ tổ chức đảng trực thuộc.

7. Quyết định đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục đối với các chức danh nêu tại Mục III, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định này.

8. Chủ động trao đổi, xin ý kiến lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố liên quan khi có thay đổi, bố trí, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh cán bộ cấp trưởng, phó một số phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc phường theo quy định của pháp luật và ngành dọc cấp trên (nếu có).

9. Khi cần thiết giao phụ trách các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy phường; giao quyền hoặc giao phụ trách các phòng, ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Đảng ủy phường và UBND phường.

10. Cho ý kiến và đề nghị Thành phố thực hiện chế độ và chính sách; việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách, việc đi học tập,

công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý.

11. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý khi thấy cần thiết.

12. Xem xét, cho ý kiến bằng văn bản về việc đề nghị khen thưởng cấp Thành phố và tương đương đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý trước khi trình Hội đồng thi đua - khen thưởng có thẩm quyền quyết định.

Những nội dung được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc xét thấy cần thiết thì Thường trực Đảng ủy phường xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy phường trước khi quyết định.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân phường

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy phường việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng, Nhà nước về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Thảo luận, quyết nghị đề xuất với Thường trực Đảng ủy phường, Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, quyết định việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; chuyển công tác, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý trong phạm vi phụ trách, bao gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban Hội đồng nhân dân phường; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Phường.

3. Đề xuất Thường trực Đảng ủy phường về chủ trương công tác cán bộ đối với các chức danh, chức vụ trong phạm vi phụ trách tại Khoản 2 Điều này.

4. Đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy phường phương án, cơ cấu, thành phần đại biểu Hội đồng nhân dân Phường khóa tiếp theo để chuẩn bị cho bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường.

5. Khi cần thiết, triệu tập đại biểu Hội đồng nhân dân Phường là đảng viên để quán triệt tinh thần chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường về một số chủ trương, lĩnh vực quan trọng của Đảng đối với Hội đồng nhân dân thông qua sử dụng quyền của đại biểu Hội đồng nhân dân mà đảng viên gương mẫu thực hiện và lãnh đạo.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của Lãnh đạo UBND phường (gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND phường)

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy phường về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng, Nhà nước, Thành phố, Ban Thường vụ Đảng ủy phường về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Thảo luận, đề nghị, đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, quyết định việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; chuyển chuyển công tác; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách... đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý trong phạm vi phụ trách, bao gồm: Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường; Trưởng, Phó trưởng phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập trực thuộc.

3. Đề xuất Thường trực Đảng ủy phường về chủ trương công tác cán bộ đối với các chức danh, chức vụ trong phạm vi phụ trách.

4. Thảo luận, thống nhất đề Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định các nội dung công tác cán bộ đối với cán bộ không thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý trong phạm vi phụ trách (*không bao gồm việc tiếp nhận, điều động, chuyển chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức*).

5. Sau khi có ý kiến đồng ý của Thường trực Đảng ủy phường, xem xét, thống nhất đề Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường giao quyền hoặc giao phụ trách các phòng, ban, đơn vị của phường khi cần thiết.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội phường; Tập thể Thường trực các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở phường (nếu có)

1. Đề xuất, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Thảo luận, đề xuất với Đảng ủy các cơ quan Đảng, Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, quyết định việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ của tổ chức mình thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy phường.

3. Quyết định công nhận Trưởng Ban công tác mặt trận, trưởng các hội, đoàn thể tổ dân phố.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền hạn của các cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy phường

1. Đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, khen thưởng (hoặc đề nghị khen thưởng), kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, quyết định về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng ủy phường.

3. Lãnh đạo xây dựng, ban hành quy chế, quy định cụ thể hóa công tác tổ chức, cán bộ theo đúng chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ của cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

5. Khi có yêu cầu, cấp ủy tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy phường tham gia ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền ở Phường và Thành phố về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác mà tổ chức đảng trực thuộc.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của tập thể lãnh đạo các phòng, ban, ngành và tương đương thuộc Phường

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Thảo luận, tham mưu đề xuất với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, Thường trực Hội đồng nhân dân phường, Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy phường về đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý đang công tác tại cơ quan, đơn vị mình.

3. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ trong quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy phường trong công tác cán bộ

1. Ban Xây dựng Đảng

1.1. Là cơ quan tham mưu, tổng hợp, giúp việc của Đảng ủy phường mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy phường về công tác cán bộ; hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định, kết luận, chính sách của Thành ủy, Đảng ủy phường, Ban Thường vụ Đảng ủy phường về cán bộ và công tác cán bộ.

1.2. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ của phường, trực tiếp là cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý; cán bộ, công chức và người lao động thuộc khối cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể. Phối hợp với các cấp ủy đảng, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị của phường tham mưu giúp Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý các nội dung về công tác cán bộ.

1.3. Tổng hợp, thẩm định đề xuất chủ trương kiện toàn nhân sự diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân phường, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường (đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý khối chính quyền). Trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy phường các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

1.4. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy phường, Ban Thường vụ Đảng ủy phường.

1.5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy phường và các cơ quan có liên quan thẩm định nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy phường; tổng hợp, đề xuất và trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, quyết định.

1.6. Được Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường ủy nhiệm thông báo chủ trương về công tác cán bộ đối với cán bộ, các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý; thông báo việc tiếp nhận, điều động, chuyển chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trong hệ thống chính trị phường; thông báo ý kiến về cán bộ, lãnh đạo, quản lý đi nước ngoài; Thông báo kết quả đánh giá hàng tháng.

1.7. Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường và các cơ quan liên quan định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ đối với các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị Phường.

1.8. Giải quyết và tham mưu giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa theo uỷ nhiệm của Ban Thường vụ Thành ủy và cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý.

1.9. Thẩm định hồ sơ cán bộ, đảng viên không có vấn đề chính trị thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý sinh hoạt đảng tại đảng bộ; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy phường kết luận về tiêu chuẩn chính

trị. Thẩm tra, xác minh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý có vấn đề chính trị cần xem xét theo chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy phường; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy phường kết luận và quyết định việc bố trí, sử dụng.

1.10. Trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý và cán bộ, công chức, lao động hợp đồng thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường. Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, đảng viên theo chỉ đạo, hướng dẫn của Thành ủy; trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ.

1.11. Theo dõi, quản lý biên chế; đề xuất với Thường trực Đảng ủy phường tiếp nhận, chuyển, điều động cán bộ, công chức, viên chức; tổng hợp trình Thường trực Đảng ủy phường xem xét, báo cáo Ban Tổ chức Thành ủy nâng lương, phụ cấp, điều chỉnh lương, xếp lương chức vụ, công nhận hết tập sự cho cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phường theo phân cấp.

1.12. Tổng hợp, theo dõi kết quả đánh giá cán bộ hằng tháng theo quy định; kết quả đánh giá hằng quý, hằng năm đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy phường đánh giá, xếp loại theo phân cấp.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và Văn phòng Đảng ủy phường

2.1. Kiến nghị, đề xuất với Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy phường đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy phường công tác tại cơ quan, đơn vị.

2.2. Tham gia ý kiến thẩm định nhân sự quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu (các chức danh cán bộ nêu tại Phụ lục 1 của Quy định này).

2.3. Kiểm tra, giám sát cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc phường và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ (nếu có). Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

2.4. Tham mưu giúp Đảng ủy phường, Ban Thường vụ Đảng ủy phường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng thuộc thẩm quyền của Đảng ủy

phường, Ban Thường vụ Đảng ủy phường và trực tiếp thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Điều 16. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã nghỉ hưu

1. Nội dung quản lý

Cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý khi đã thôi giữ chức vụ, nghỉ công tác chờ nghỉ hưu hoặc nghỉ hưu (*trừ trường hợp đã thôi giữ chức vụ hoặc được điều động, bố trí công tác khác không thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý*) phải được Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, cho ý kiến về những vấn đề sau:

1.1. Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp; thành viên lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; người đứng đầu tổ chức hội và các tổ chức (*không bao gồm trưởng ban vận động thành lập hội, tổ chức*); làm thành viên, lãnh đạo, quản lý các tổ chức có yếu tố nước ngoài; làm chủ tịch hội đồng thành viên (*hội đồng quản trị*), giám đốc (*tổng giám đốc*) doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

1.2. Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

Các phòng, ban, đơn vị thuộc phường phối hợp với Văn phòng Đảng ủy phường, Ban Xây dựng Đảng, phòng Văn hóa - Xã hội phường tổng hợp, hằng năm rà soát, bổ sung cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý nghỉ hưu, chuyển công tác, mất...

2. Phân cấp quản lý

2.1. Ban Thường vụ Đảng ủy phường báo cáo, đề nghị Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy cho ý kiến đối với các đồng chí nguyên là Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy phường; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về nội dung quản lý.

2.2. Ban Thường vụ Đảng ủy phường ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy phường cho ý kiến đối với các đồng chí nguyên là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường, Ủy ban nhân dân phường, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường, các đồng chí nguyên giữ chức danh, chức vụ cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý nêu tại Phụ lục 1 của Quy định này.

Chương III

QUY HOẠCH CÁN BỘ

Điều 17. Nguyên tắc quy hoạch

1. Coi trọng chất lượng, bảo đảm cân đối, hài hoà, hợp lý, liên thông các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy

hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và bố trí, sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; nguồn cán bộ giữa các địa bàn và lĩnh vực công tác; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác. Phân đấu quy hoạch theo cơ cấu ba độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ phù hợp với địa bàn, lĩnh vực công tác.

2. Quy hoạch cấp ủy các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên; gắn kết chặt chẽ quy hoạch cán bộ của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị với quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo phường.

3. Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn; mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp.

4. Không thực hiện quy hoạch đồng thời với việc đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Cán bộ sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch, thì đủ điều kiện đưa vào danh sách để thực hiện quy trình giới thiệu, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định.

Điều 18. Mục đích, yêu cầu quy hoạch

1. Quy hoạch cán bộ là khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị trong từng nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

3. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

4. Thực hiện phương châm quy hoạch "động" và "mở". Hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

5. Việc quy hoạch đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc bị kỷ luật hoặc đang trong quá trình điều tra, thanh tra, kiểm tra, giải quyết tố cáo, khiếu nại, xem xét trách nhiệm:

- Có thể xem xét quy hoạch chức vụ cao hơn đối với cán bộ nếu bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với các trường hợp:

+ Có vi phạm, khuyết điểm phải kiểm điểm, rút kinh nghiệm nhưng chưa đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật *(hoặc do có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan và đã hoàn thành kiểm điểm hoặc sẽ yêu cầu cá nhân, cấp ủy có liên quan tiếp tục khắc phục theo yêu cầu tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra)*.

+ Có vi phạm, khuyết điểm phải kiểm điểm, xem xét trách nhiệm, xử lý kỷ luật nhưng cấp có thẩm quyền quyết định không kỷ luật hoặc không ban hành quyết định kỷ luật do hết thời hiệu *(nếu thi hành kỷ luật là hình thức khiển trách)*.

+ Bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo đã hết thời hạn kỷ luật.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả sản phẩm công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm *(khách quan, chủ quan)* và tính chất, mức độ, tác động, ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục *(nếu có)*,... xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trước khi thực hiện quy trình quy hoạch theo quy định.

- Tạm thời chưa xem xét quy hoạch đối với cán bộ: Có thông tin trao đổi của cơ quan chức năng về trách nhiệm cá nhân trong các vụ án, vụ việc, kết luận mà cơ quan chức năng đã, đang điều tra, thanh tra, kiểm tra nhưng chưa có kết luận chính thức hoặc có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền về xem xét, xử lý trách nhiệm cá nhân cho đến khi cấp có thẩm quyền có kết luận chính thức; nếu có vi phạm, khuyết điểm thì sẽ tiến hành xem xét, xử lý theo đúng quy định.

- Không quy hoạch đối với cán bộ đang trong thời gian giải quyết tố cáo *(đã có quyết định thành lập đoàn giải quyết tố cáo)*, khiếu nại kỷ luật, bị kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc đang bị xem xét, xử lý kỷ luật; cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật; cán bộ bị cơ quan có thẩm quyền kết luận có vi phạm về: Quan điểm chính trị, nguyên tắc tổ chức hoạt động của Đảng, chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân, quy định về trách nhiệm nêu gương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của tổ chức đảng và gây bức xúc trong dư luận xã hội.

Điều 19. Chức danh, đối tượng, nhiệm kỳ, hiệu lực quy hoạch

1. Chức danh quy hoạch: các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, bao gồm:

- Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (*Thực hiện theo kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy*).

- Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý (*tại Phụ lục 1 của Quy định*)

- Các chức danh do tổ chức cơ sở đảng quản lý (*cấp ủy viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên UBKT...*)

Đối với quy hoạch cấp ủy, các chức danh bí thư, phó bí thư chi bộ địa bàn dân cư; doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước thực hiện theo hướng dẫn riêng của Ban Thường vụ Đảng ủy phường.

2. Đối tượng quy hoạch:

Đối tượng quy hoạch cấp ủy, lãnh đạo, quản lý gồm 2 đối tượng, cụ thể:

- Đối tượng 1, đối tượng 2 của các chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (*thực hiện theo Quy định của Ban Thường vụ Thành ủy*).

- Đối tượng 1 và đối tượng 2 của các chức danh diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý thực hiện theo Phụ lục 2.

3. Nhiệm kỳ quy hoạch: Quy hoạch cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Hiệu lực quy hoạch: Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

Điều 20. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

1. Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo phân cấp.

2. Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy phường phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo phân cấp tại Phụ lục 1. (*không bao gồm các chức danh ủy viên ban thường vụ đảng ủy, phó Chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp phường*)

3. Đảng bộ cơ sở phê duyệt quy hoạch chức danh Đảng ủy viên và các chức danh: bí thư, phó bí thư, chi ủy viên chi bộ trực thuộc, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên UBKT. Chi bộ cơ sở phê duyệt quy hoạch chức danh Chi ủy viên.

Điều 21. Trách nhiệm trong công tác quy hoạch

1. Trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị:

- Lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Trung ương, Thành ủy về công tác quy hoạch cán bộ tại phường, cơ quan, đơn vị;

xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện, xác định đối tượng cụ thể đối với các chức danh do cấp mình quản lý và tham gia xây dựng tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh khác khi được yêu cầu.

- Thực hiện quy trình nhân sự, thẩm định, nhận xét, đánh giá và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của phường, cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên. Chủ động phê duyệt quy hoạch đối với chức danh cấp ủy viên chi bộ/đảng bộ.

- Căn cứ quy hoạch được phê duyệt để xây dựng đề xuất kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ gắn với chức danh quy hoạch theo quy định. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Ban Xây dựng Đảng:

- Tham mưu chủ trương, quy định về công tác quy hoạch cán bộ; trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định việc tổ chức thực hiện công tác quy hoạch đối với chức danh cán bộ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với nhân sự các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý của các cơ quan, đơn vị.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quy hoạch cán bộ ở các cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trao đổi, cung cấp thông tin, giới thiệu nhân sự từ nơi khác *(khi cần thiết hoặc theo yêu cầu)* để các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu của Đảng ủy phường và cơ quan liên quan:

- Thẩm định, thẩm tra, cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến nhân sự quy hoạch theo yêu cầu.

- Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ban Thường vụ Đảng ủy phường.

4. Trách nhiệm của các đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường: Chịu trách nhiệm chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ của các đảng bộ, chi bộ, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

Điều 22. Phương pháp quy hoạch

1. Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai của nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp, đại hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội *(các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cũng thực hiện tương tự)*.

2. Hằng năm tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch từ 1 đến 2 lần cho cả quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp; lần 1 thực hiện trong Quý I và báo cáo cấp trên trực tiếp về kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ cấp mình quản lý trong Quý II, chậm nhất tháng 6.

Trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 trong năm phải báo cáo, xin chủ trương của cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch trước khi thực hiện; sớm nhất sau 30 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch.

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được tờ trình, hồ sơ nhân sự, cấp có thẩm quyền phải xem xét, phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền có thể kéo dài thời gian nhưng không được quá 15 ngày làm việc.

Điều 23. Tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi

1. Về tiêu chuẩn, điều kiện: Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch, cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm quy hoạch, cấp có thẩm quyền có thể xem xét, phê duyệt quy hoạch đối với những cán bộ cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh bổ nhiệm theo quy định.

- Về trình độ chuyên môn: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

- Về trình độ lý luận chính trị: Cán bộ quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý: (i) Đối tượng 1 phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng với chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; (ii) Đối tượng 2 có thể chưa đáp ứng ngay tiêu chuẩn lý luận chính trị, sau khi được phê duyệt quy hoạch, thì phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định.

2. Về độ tuổi:

- Tuổi quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm tính tuổi theo quy định phải còn ít nhất 01 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 60 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

3. Thời điểm tính tuổi quy hoạch:

- Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp: Chức danh cấp ủy, lãnh đạo cấp ủy, các ban, cơ quan của Đảng, ủy ban kiểm tra là thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp; chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan nhà nước là thời điểm bầu cử đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp; chức danh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội là thời điểm đại hội các cấp của mỗi tổ chức.

- Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch: Theo kế hoạch, văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc là thời điểm cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ có thẩm quyền nhận được tờ trình và hồ sơ nhân sự theo quy định.

Điều 24. Hệ số, số lượng và cơ cấu quy hoạch

1. Về hệ số, số lượng:

- Hệ số quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định.

- Số lượng của chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý: Mỗi chức danh quy hoạch không quá ba cán bộ và một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp.

2. Về cơ cấu: Phân đầu cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng: Cán bộ trẻ (*dưới 42 tuổi đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp*) từ 15% trở lên, cán bộ nữ từ 25% trở lên; cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ khoảng 5 - 10%; cấp phường trở lên phải có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý.

Điều 25. Quy trình và hồ sơ nhân sự quy hoạch

1. Quy trình quy hoạch: Quy trình quy hoạch gồm 2 quy trình: (1) Quy hoạch cán bộ đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự tại chỗ; (2) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ đối với nguồn nhân sự từ nơi khác. (*nêu tại Phụ lục 3*)

2. Hồ sơ nhân sự: Thực hiện theo Phụ lục 6.

Điều 26. Công khai và quản lý quy hoạch

1. Công khai quy hoạch: Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

2. Quản lý quy hoạch: Căn cứ kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ quy hoạch đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ hằng năm đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và chiều hướng phát triển đối với cán bộ trong quy hoạch.

Điều 27. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch

1. Cán bộ đã được bổ nhiệm, bầu cử vào chức danh quy hoạch; quá tuổi bổ nhiệm; bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (*đối với cá nhân*) hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch hoặc được cấp có thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm chức vụ; đã từ trần hoặc nghỉ công tác thì đương nhiên ra khỏi quy hoạch (*cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền ra quyết định đưa ra khỏi quy hoạch mà không phải lấy phiếu biểu quyết*).

2. Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi cấp có thẩm quyền ban hành quyết định kỷ luật, thì các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải kịp thời quyết định hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền đưa ngay ra khỏi quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý.

3. Đối với các trường hợp còn lại, thì thực hiện kết hợp vào thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm gần nhất theo quy định.

Điều 28. Điều khoản chuyển tiếp trong quy hoạch

Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc diện hợp nhất, sáp nhập theo quyết định của cấp có thẩm quyền: **(i)** Số lượng quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn theo quy định, nhưng không vượt quá số lượng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm hợp nhất, sáp nhập; chậm nhất sau 5 năm (*tính từ thời điểm quyết định hợp nhất, sáp nhập có hiệu lực*) số lượng quy hoạch sẽ thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền. **(ii)** Các chức danh lãnh đạo, quản lý được phê duyệt quy hoạch trước khi hợp nhất, sáp nhập, nếu còn hiệu lực và thời hạn quy hoạch theo quy định thì vẫn được xem xét để bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh quy hoạch hoặc chức danh tương đương theo quy định.

Chương IV

BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 29. Nguyên tắc bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

Điều 30. Về bổ nhiệm, bố trí, sử dụng đối với cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc bị kỷ luật hoặc đang trong quá trình điều tra, thanh tra, kiểm tra, giải quyết tố cáo, khiếu nại, xem xét trách nhiệm

1. Có thể xem xét, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn đối với cán bộ nếu bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định đối với các trường hợp:

- Có vi phạm, khuyết điểm phải kiểm điểm, rút kinh nghiệm nhưng chưa đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật (*do có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan và đã hoàn thành kiểm điểm hoặc sẽ yêu cầu cá nhân, cấp ủy có liên quan tiếp tục khắc phục theo yêu cầu tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra*).

- Có vi phạm, khuyết điểm phải kiểm điểm, xem xét trách nhiệm, xử lý kỷ luật nhưng cấp có thẩm quyền quyết định không kỷ luật hoặc không ban hành quyết định kỷ luật do hết thời hiệu (*nếu thi hành kỷ luật là hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo*) do có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm người đứng đầu hoặc cùng chịu trách nhiệm liên quan và đã hoàn thành kiểm điểm, khắc phục theo yêu cầu tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra.

- Cán bộ bị thi hành kỷ luật bằng hình thức: Khiển trách (*sau 24 tháng*); cảnh cáo không thuộc trường hợp bị miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ (*sau 36 tháng*); cách chức (*sau 60 tháng*), tính từ thời điểm quyết định kỷ luật của cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan có thẩm quyền có hiệu lực; nếu nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và được cơ quan có thẩm quyền đánh giá đã hoàn thành việc kiểm điểm, khắc phục các vi phạm, khuyết điểm (*nếu có*) theo yêu cầu tại kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra của các cơ quan chức năng; đồng thời, được các cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ đánh giá là có phẩm chất, năng lực và có khả năng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao thì cấp có thẩm quyền có thể xem xét, bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Không xem xét, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn nhưng được xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử đối với trường hợp cán bộ bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo nay đã hết thời hạn kỷ luật nhưng chưa đủ thời gian theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nếu cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

3. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn nhưng có thể xem xét, cân nhắc kỷ lưỡng từng trường hợp để bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử đối với: Cán bộ hiện đang trong thời gian thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách (*trừ các trường hợp vi phạm về quan điểm chính trị; vi phạm nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng; chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ; lợi dụng chức vụ, quyền hạn*

để trục lợi cá nhân; vi phạm quy định về trách nhiệm nêu gương, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của tổ chức đảng và gây bức xúc trong dư luận xã hội).

Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả sản phẩm công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm (*khách quan, chủ quan*) và tính chất, mức độ, tác động, ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục (*nếu có*),... xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét trước khi thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử theo quy định.

4. Tạm thời chưa xem xét, bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử đối với cán bộ: Có thông tin trao đổi của cơ quan chức năng về trách nhiệm cá nhân trong các vụ án, vụ việc, kết luận mà cơ quan chức năng đã, đang điều tra, thanh tra, kiểm tra nhưng chưa có kết luận chính thức hoặc có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền về xem xét, xử lý trách nhiệm cá nhân cho đến khi cấp có thẩm quyền có kết luận chính thức; nếu có vi phạm, khuyết điểm thì sẽ tiến hành xem xét, xử lý theo đúng quy định.

5. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, đối với cán bộ đang trong thời gian giải quyết tố cáo (*đã có quyết định thành lập đoàn giải quyết tố cáo*), khiếu nại kỷ luật, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, bị xem xét, xử lý kỷ luật, bị kiến nghị xử lý vi phạm theo kết luận thanh tra, kiểm toán, bị điều tra.

Điều 31. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định, quy trình, quy chế, quyết định về công tác cán bộ và thực hiện nghiêm quyền hạn, trách nhiệm trong công tác cán bộ.

3. Người đứng đầu, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị rà soát, thẩm định kỹ lưỡng và thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự theo Quy định của Bộ Chính trị một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng và hướng dẫn của Trung ương, Thành ủy; chỉ đạo các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy và các cơ quan chức năng rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng để xác định rõ trách nhiệm (*nếu có*) của nhân sự trong các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra hoặc vụ án, vụ việc mà các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (*nếu có*).

- Người đứng đầu, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin, tham gia ý kiến đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 32. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Cán bộ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm (*liền kề*) hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 1 năm (*12 tháng*); trường hợp đặc biệt, chưa bảo đảm thời gian giữ chức vụ hoặc giữ chức vụ tương đương thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ phải tiến hành: (i) Đánh giá khách quan, toàn diện về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể của nhân sự trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; đồng thời, gắn kết chặt chẽ với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương và việc bố trí, sử dụng cán bộ; (ii) Quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

Trường hợp nhân sự hiện giữ chức danh (*chức vụ*) có cơ cấu tham gia cấp ủy các cấp theo quy định, thì không phải thực hiện quy định về thời gian giữ chức danh đang đảm nhiệm hoặc tương đương ít nhất là 1 năm (*12 tháng*) để giới thiệu, chỉ định tham gia cấp ủy theo cơ cấu.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh; được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ nhận xét, đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 3 năm gần nhất. Trên cơ sở kết quả đánh giá cán bộ định kỳ hằng năm của cấp có thẩm quyền để tổng hợp, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong 3 năm gần nhất (*tính từ thời điểm thực hiện quy trình nhân sự trở về trước*) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm, giới

thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn theo quy định và chịu trách nhiệm trước ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp về kết quả đánh giá của mình.

5. Độ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (*cao hơn*) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt không bảo đảm độ tuổi theo quy định, thì phải còn ít nhất là 04 năm (*48 tháng*) đối với nhiệm kỳ 05 năm (*60 tháng*) và do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ xem xét, quyết định; các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo trực tiếp quản lý cán bộ phải tiến hành các bước cụ thể như sau:

Bước 1: Rà soát, đánh giá toàn diện, dân chủ, khách quan về chất lượng nguồn nhân sự trong quy hoạch và chức danh tương đương, gắn kết chặt chẽ với tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Bước 2: Nếu không có nguồn nhân sự đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, thì cấp ủy, tổ chức đảng tiến hành đánh giá khách quan, toàn diện, kỹ lưỡng về phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm, kết quả cụ thể của nhân sự thuộc trường hợp “đặc biệt về độ tuổi” trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và nhu cầu bố trí, sử dụng cán bộ.

Bước 3: Trên cơ sở kết quả đánh giá, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, cơ quan đơn vị xem xét, quyết định đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 33: Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (*60 tháng*) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

Điều 34. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử phải thực hiện theo đúng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, các quy định của Trung ương và quy định nêu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Quy định này.

Trường hợp bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ giữ chức vụ tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang đảm nhiệm, thì thực hiện theo quy trình điều động cán bộ từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Quy định này.

3. Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm gặp, trao đổi ý kiến hoặc uỷ quyền cho cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ gặp, trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

Điều 35. Điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và bổ sung các chức danh lãnh đạo cấp ủy

1. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy (*không bao gồm cơ cấu cứng*) khác với đề án nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy đã được đại hội thông qua để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, tình hình đội ngũ cán bộ, thì phải tổ chức hội nghị ban thường vụ, ban chấp hành để thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, dân chủ, công khai, minh bạch, tạo sự đoàn kết, thống nhất cao và tiến hành biểu quyết bằng phiếu kín về cơ cấu cần điều chỉnh (*phải đạt ít nhất trên 2/3 so với tổng số cấp ủy viên hoặc ủy viên ban thường vụ cấp ủy*); đồng thời, chịu trách nhiệm trước ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp về quyết định của mình.

2. Khi cần bổ sung ủy viên ban chấp hành Đảng bộ Phường còn thiếu so với số lượng mà đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng do Đảng ủy phường quy định, Đảng ủy chủ động làm quy trình nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

- Những nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia ban chấp hành, ban thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng.

- Đối với cán bộ hiện giữ chức danh (*chức vụ*) cao hơn chức danh chỉ định, giới thiệu tham gia cấp ủy theo cơ cấu, thì không nhất thiết phải được quy hoạch vào các chức danh này và khi chỉ định, giới thiệu nhân sự không phải thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo quy định.

- Việc kiện toàn bổ sung cán bộ quân đội, công an tham gia cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy địa phương giữa hai kỳ đại hội, thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị về tổ chức Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam.

3. Đối với kiện toàn bổ sung các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải báo cáo Thường trực Thành ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

4. Đối với kiện toàn bổ sung ủy viên ban thường vụ đảng ủy, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân cấp phường, thì ban thường vụ đảng ủy phường phải xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự. Sau khi được Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý về chủ trương, thì thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự tương tự như quy trình kiện toàn bổ sung các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý (*nêu tại Phụ lục 4 của Quy định 05-QĐ/TU ngày 05/12/2025 của Thành ủy về Phân cấp, ủy quyền quản lý các chức danh, chức vụ cán bộ*)"

5. Đối với kiện toàn bổ sung các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý khác (*ngoài quy định tại khoản 2 Điều này*), thì Cấp ủy phải báo cáo Thường trực Đảng ủy phường xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

Chương V

BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 36. Nguyên tắc, điều kiện bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

2. Cán bộ khi hết thời hạn bổ nhiệm, hết nhiệm kỳ được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ; đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

4. Cán bộ có vi phạm, khuyết điểm hoặc bị kỷ luật trong nhiệm kỳ hoặc trong thời hạn giữ chức vụ; có thông tin về trách nhiệm cá nhân trong các vụ án, vụ việc, kết luận mà cơ quan chức năng đang, sẽ điều tra, thanh tra, kiểm tra nhưng chưa có kết luận chính thức hoặc có đề nghị xem xét, xử lý trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền thì việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thực hiện theo quy định tại Điều 30.

5. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ phải xem xét, báo cáo và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về việc xin chủ trương bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ. Trường hợp cán bộ hết thời hạn bổ nhiệm mà thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp

quản lý cán bộ không báo cáo, đề xuất bổ nhiệm lại thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó phải chịu trách nhiệm.

6. Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

7. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định không còn đủ thời gian công tác 5 năm, thực hiện như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm công tác trở lên, thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (*bằng phiếu kín*), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

8. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (*do uy tín giảm sút, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật...*) thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương, quan trọng hơn hoặc cao hơn.

9. Quyết định bổ nhiệm lại hoặc quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phải được ban hành trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm ít nhất 01 ngày làm việc. Khi hết thời hạn bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cấp có thẩm quyền thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo, quản lý đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

Trường hợp vì lý do khách quan mà thời điểm ký quyết định bổ nhiệm lại hoặc quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý sau ngày hết thời hạn bổ nhiệm thì thời hạn bổ nhiệm của quyết định mới được tính từ ngày hết thời hạn bổ nhiệm của quyết định cũ và phải được ghi rõ trong quyết định.

10. Chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cử đi học tập, công tác ở nước ngoài từ 03 tháng trở lên; đang trong thời gian điều trị nội trú từ 03 tháng trở lên tại các cơ sở y tế hoặc đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản. Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm phải có văn bản thông báo để cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức biết.

11. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 37. Trình tự, thủ tục, quy trình bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Trình tự, thủ tục, quy trình bổ nhiệm lại:

1.1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

1.2. Cấp ủy và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá; báo cáo Thường trực Đảng ủy phường xin chủ trương bổ nhiệm lại (*gửi kèm theo bản tự đánh giá, nhận xét của cán bộ; bản nhận xét, đánh giá của cấp ủy và người đứng đầu đối với cán bộ*).

1.3. Sau khi Thường trực Đảng ủy phường nhất trí chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ, chậm nhất trong thời gian 10 ngày làm việc, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ tổ chức thực hiện quy trình bổ nhiệm lại cán bộ như sau:

- *Bước 1: Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt trong cơ quan, đơn vị (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại; (đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý thành phần tham dự tương tự như hội nghị cán bộ chủ chốt trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử nêu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Quy định này).*

- *Bước 2: Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (bằng phiếu kín).*

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% số phiếu đồng ý so với tổng số người có mặt ở hội nghị cán bộ chủ chốt và trên 50% số phiếu đồng ý so với tổng số người được triệu tập ở hội nghị tập thể lãnh đạo thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (*không quá bán*), thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

1.4. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại bước 2, tập thể lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại theo quy định.

2. Hồ sơ bổ nhiệm lại cán bộ: Thực hiện theo quy định tại Phụ lục 6 kèm theo Quy định này.

3. Quy trình, thủ tục giới thiệu cán bộ tái cử: Thực hiện theo quy định riêng của Bộ Chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và Ban Thường vụ Thành ủy.

Chương VI

ĐIỀU ĐỘNG, BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 38. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 39. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị Phường.
2. Phạm vi: Giữa các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị Phường.
3. Thẩm quyền: Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Đảng ủy phường.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý tại các cơ quan, đơn vị.

Điều 40. Quy trình thực hiện

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ và các quy định về thời gian giữ chức vụ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Quy trình điều động cán bộ thực hiện như trường hợp bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự nơi khác nêu tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái:

Tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác thực hiện các bước sau:

- Bước 1: Thảo luận, thống nhất về dự kiến biệt phái cán bộ (*nếu nhân sự do cơ quan tiếp nhận cán bộ đề nghị*) hoặc trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái (*nếu nhân sự do cơ quan nơi cán bộ đang công tác giới thiệu*).

- Bước 2: Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.
- Bước 3: Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 41. Chế độ, chính sách

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.
2. Cán bộ được điều động, biệt phái đến những đơn vị có khó khăn được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, Nhà nước và của Thành phố.

Chương VII

CHO THÔI GIỮ CHỨC VỤ, TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM ĐỐI VỚI CÁN BỘ

Điều 42. Nguyên tắc cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm

1. Kịp thời xem xét cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ khi có đủ căn cứ. Không thực hiện việc cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với cán bộ thuộc trường hợp phải miễn nhiệm (*trừ trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều 43*).
2. Khuyến khích cán bộ tự nguyện thôi giữ chức vụ, từ chức khi không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không còn đủ uy tín hoặc vi phạm chưa đến mức phải miễn nhiệm.

Điều 43. Căn cứ xem xét cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm

1. Đối với việc cho thôi giữ chức vụ:
 - 1.1. Chịu trách nhiệm người đứng đầu (*trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc người đứng đầu có thời gian giữ chức vụ chưa đủ 01 năm*) khi cơ quan, đơn vị chỉ hoàn thành dưới 70% số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm hoặc không hoàn thành 5 chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt: (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế. (2) Thu ngân sách nhà nước. (3) Giải ngân vốn đầu tư công. (4) Thu nhập bình quân đầu người. (5) Giảm tỉ lệ hộ nghèo.
 - 1.2. Chịu trách nhiệm (*trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng*) nếu kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ... theo đánh giá của cấp có thẩm quyền trong năm hoặc định kỳ của cá nhân hoặc cơ quan, đơn vị mà mình là người đứng đầu (*hoặc cấp phó của người đứng đầu được phân công chỉ đạo trực tiếp*) không đạt chỉ tiêu, kế hoạch theo quy định hoặc các quyết định, quy chế, quy định, đề án, chương trình, dự án quan trọng do cơ quan, đơn vị mình phụ trách chủ trì tham mưu, đề xuất ban hành mà cơ quan chức năng kết luận không hiệu quả hoặc có nguy cơ gây hậu quả xấu, ...
 - 1.3. Quan liêu, xa dân, không giải quyết kịp thời ý kiến, nguyện vọng, lợi ích, khiếu nại, tố cáo chính đáng, hợp pháp của nhân dân, của doanh nghiệp thuộc thẩm

quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến uy tín cơ quan, đơn vị.

1.4. Chịu trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra điểm nóng phức tạp kéo dài liên quan đến quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây hậu quả nghiêm trọng.

1.5. Là người đứng đầu thiếu trách nhiệm, không kịp thời xử lý khi phát hiện cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý trực tiếp vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối với việc từ chức

2.1. Cán bộ tự nguyện xin từ chức và được xem xét cho từ chức khi có một trong các căn cứ sau:

(1) Do bản thân nhận thấy hạn chế về năng lực lãnh đạo, quản lý hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

(2) Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

(3) Vì lý do khác của cá nhân.

(4) Là người đứng đầu để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách trực tiếp hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực nghiêm trọng nhưng chưa đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định.

(5) Trong nhiệm kỳ giữ chức vụ có 2 năm không liên tiếp bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

(6) Có hành vi vi phạm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến uy tín tổ chức, cá nhân.

(7) Để vợ, chồng, con vi phạm pháp luật của Nhà nước; sa vào tệ nạn xã hội và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây bức xúc trong dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị.

(8) Để người khác lợi dụng chức vụ, quyền hạn của bản thân để trục lợi và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây hậu quả nghiêm trọng, bức xúc trong dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín cá nhân và tổ chức (*trừ trường hợp bản thân không biết*).

(9) Không dám làm, không dám chịu trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không thực hiện công việc thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao và bị cơ quan có thẩm quyền kết luận, đánh giá gây hậu quả rất nghiêm trọng, dư luận xấu, bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Đối với trường hợp nêu tại Điểm (2) nêu trên, nếu cán bộ không tự nguyện từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét cho thôi giữ chức vụ; đối với các trường hợp

nêu tại Điểm (4), (5), (6), (7), (8), (9) nêu trên, nếu cán bộ không tự nguyện từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét miễn nhiệm.

2.2. Những trường hợp không được từ chức:

(1) Đang đảm nhận nhiệm vụ liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, nhiệm vụ trọng yếu, cơ mật, chưa hoàn thành nhiệm vụ mà cần tiếp tục đảm nhiệm nhiệm vụ do bản thân cán bộ đã thực hiện, nếu cán bộ từ chức sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiệm vụ mà đơn vị được giao.

(2) Đang trong thời gian chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

(3) Những trường hợp có đủ căn cứ miễn nhiệm nêu tại Điểm 3.5, 3.6, 3.7, 3.8, 3.9, Khoản 3 Điều này.

3. Đối với việc miễn nhiệm

3.1. Bị kỷ luật cảnh cáo và bị cấp có thẩm quyền đánh giá năng lực hạn chế, uy tín giảm sút, không thể tiếp tục đảm nhiệm chức vụ được giao.

3.2. Bị kỷ luật khiển trách liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao 2 lần trở lên trong một nhiệm kỳ hoặc thời hạn bổ nhiệm.

3.3. Có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.

3.4. Có 2 năm liên tiếp bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ (*liên quan đến thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao*).

3.5. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, gây bức xúc trong dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi đang công tác.

3.6. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng đến mức phải miễn nhiệm.

3.7. Là người đứng đầu để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách trực tiếp hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gây hậu quả rất nghiêm trọng theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định.

3.8. Là người đứng đầu để cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách trực tiếp xảy ra mâu thuẫn, mất đoàn kết nghiêm trọng theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

3.9. Vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến mức phải miễn nhiệm theo kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền.

Đối với các trường hợp nêu tại Khoản 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, nếu cán bộ tự nguyện xin từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Điều 44. Thẩm quyền, trách nhiệm cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm

1. Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định thì có thẩm quyền xem xét, quyết định cho cán bộ thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm.

2. Đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của cấp trên thì cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo báo cáo cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ đề xuất cấp có thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm.

3. Cấp ủy, tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị cấp trên có quyền yêu cầu cấp dưới xem xét, thực hiện việc cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ khi có đủ căn cứ theo Quy định này.

Điều 45. Quy trình xem xét và hồ sơ cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm

1. Quy trình xem xét cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm:

1.1. Khi có đủ căn cứ cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm trong thời gian 10 ngày làm việc thì cấp ủy, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ hoặc cơ quan tham mưu về công tác cán bộ có trách nhiệm trao đổi với cán bộ và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

1.2. Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm trong thời gian 10 ngày làm việc; trường hợp cần thiết vì lý do khách quan thì có thể kéo dài không quá 15 ngày làm việc.

1.3. Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, các cơ quan có liên quan thực hiện quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, quy chế hoạt động của từng tổ chức.

2. Hồ sơ cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm:

2.1. Tờ trình của cơ quan tham mưu về công tác cán bộ; đơn xin từ chức của cán bộ đối với trường hợp từ chức.

2.2. Quyết định, kết luận, thông báo, ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, biên bản hội nghị, đơn của cán bộ xin từ chức, báo cáo đề nghị của cơ quan sử dụng cán bộ và các tài liệu có liên quan.

Điều 46. Bố trí công tác đối với cán bộ sau khi cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm

1. Đối với cán bộ sau khi cho thôi giữ chức vụ:

Cán bộ sau khi cho thôi giữ chức vụ thì cấp có thẩm quyền căn cứ tình hình thực tế xem xét, bố trí chức vụ thấp hơn một cấp so với chức vụ đảm nhiệm trước đó hoặc chức vụ phù hợp (*trường hợp không còn số lượng chức vụ thấp hơn một cấp theo quy định*) và không quan trọng hơn; sau ít nhất từ 12 tháng công tác ở vị trí, chức vụ mới, nếu cán bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét việc quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh tương đương với chức vụ đảm nhiệm khi cho thôi giữ chức vụ theo quy định.

2. Đối với cán bộ sau khi từ chức:

- Trường hợp cán bộ còn thời gian công tác dưới 5 năm thì cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí làm công tác chuyên môn (*không làm công tác lãnh đạo, quản lý*).

- Trường hợp cán bộ còn thời gian công tác từ 5 năm trở lên thì cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí chức vụ thấp hơn một cấp so với chức vụ đảm nhiệm trước đó hoặc chức vụ phù hợp (*trường hợp không còn số lượng chức vụ thấp hơn một cấp theo quy định*); sau ít nhất từ 24 tháng công tác ở vị trí, chức vụ mới, nếu khắc phục tốt các vi phạm, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém (*nếu có*), được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh tương đương với chức vụ đảm nhiệm khi từ chức theo quy định.

3. Đối với cán bộ sau khi miễn nhiệm:

- Cán bộ sau khi miễn nhiệm thì cấp có thẩm quyền xem xét bố trí làm công tác chuyên môn (*không làm công tác lãnh đạo, quản lý*); sau ít nhất từ 36 tháng công tác ở vị trí mới, nếu khắc phục tốt các sai phạm, khuyết điểm, được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

- Đối với các trường hợp nêu tại Điều 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, Khoản 3, Điều 43, nếu cán bộ tự nguyện xin từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí chức vụ thấp hơn một cấp so với chức vụ đảm nhiệm trước đó hoặc chức vụ phù hợp (*trường hợp không còn số lượng chức vụ thấp hơn một cấp theo quy định*); sau ít nhất từ 24 tháng công tác ở vị trí, chức vụ mới nếu khắc phục tốt các sai phạm, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém, được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh tương đương với chức vụ đảm nhiệm khi miễn nhiệm theo quy định.

4. Nếu cán bộ sau khi thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm mà có nguyện vọng nghỉ công tác, nghỉ hưu thì được giải quyết chế độ, chính sách theo quy định hiện hành.

Chương VIII

THẨM QUYỀN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG VIỆC TẠM ĐỊNH CHỈ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI CÁN BỘ CẤP DƯỚI

Điều 47. Phạm vi, đối tượng trong việc tạm đình chỉ công tác

1. Áp dụng đối với người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị (*sau đây gọi tắt là người đứng đầu*) tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý do Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

Việc tạm đình chỉ đối với các chức danh cấp ủy viên, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và ủy viên ban chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ của tổ chức.

3. Việc tạm đình chỉ công tác nhằm ngăn chặn kịp thời tác động tiêu cực, cản trở việc xem xét, xử lý vi phạm đối với cán bộ. Nghiêm cấm lợi dụng việc tạm đình chỉ công tác vì mục đích cá nhân.

4. Người đứng đầu khi đã có thông báo nghỉ hưu, nghỉ công tác chờ nghỉ hưu, chuyển công tác hoặc đang bị xem xét kỷ luật, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo phải báo cáo và được sự đồng ý của thường trực cấp ủy cấp trên trực tiếp (*hoặc cấp ủy cấp trên trực tiếp đối với những nơi không có thường trực cấp ủy*) trước khi thực hiện thẩm quyền tạm đình chỉ công tác.

5. Người đứng đầu xem xét kịp thời ban hành quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ theo quy định mà không cần phải tiến hành thảo luận và biểu quyết trong tập thể lãnh đạo.

Điều 48. Căn cứ xem xét tạm đình chỉ công tác

1. Căn cứ tạm đình chỉ công tác trong trường hợp cần thiết:

1.1. Cán bộ có hành vi vi phạm về phẩm chất đạo đức, lối sống gây ảnh hưởng tiêu cực, bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng xấu đến uy tín tổ chức, cá nhân.

1.2. Cán bộ cố tình trì hoãn, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, không thực hiện công việc thuộc thẩm quyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

1.3. Cán bộ có hành vi những nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trong quá trình thực thi công vụ.

1.4. Cán bộ đang bị xem xét, xử lý kỷ luật mà cố ý trì hoãn, trốn tránh không thực hiện yêu cầu của cấp có thẩm quyền trong quá trình xem xét, xử lý vi phạm của bản thân hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn, ảnh hưởng của mình, của người khác để tác động, gây khó khăn cho việc xem xét, xử lý.

1.5. Cán bộ bị kỷ luật đảng bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức và đang trong thời gian chờ xem xét, xử lý chức vụ chính quyền mà nếu tiếp tục công tác sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

2. Căn cứ tạm đình chỉ công tác trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng:

2.1. Cán bộ bị khởi tố bị can để phục vụ công tác điều tra.

2.2. Trong quá trình xem xét, xử lý hành vi vi phạm của cán bộ, có cơ sở xác định phải xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên hoặc xử lý bằng pháp luật hình sự mà cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án có văn bản đề nghị tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ.

Điều 49. Thẩm quyền, trách nhiệm trong việc tạm đình chỉ công tác

1. Thẩm quyền của người đứng đầu và quyền của cán bộ bị tạm đình chỉ công tác:

1.1. Thẩm quyền của người đứng đầu:

- Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới theo danh mục (nêu tại Phụ lục 5) khi có một trong những căn cứ được quy định tại Điều 48. Trường hợp chưa có trong danh mục thì do người đứng đầu cấp có thẩm quyền bổ nhiệm và quản lý xem xét, quyết định tạm đình chỉ công tác.

Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; các cơ quan, đơn vị thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định.

- Đề nghị cơ quan chức năng cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến việc ra quyết định tạm đình chỉ công tác hoặc yêu cầu cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh làm rõ, xử lý vi phạm theo quy định.

- Yêu cầu cán bộ bị tạm đình chỉ công tác chấp hành các yêu cầu của cơ quan chức năng hoặc người có thẩm quyền để phục vụ công tác xác minh, làm rõ, xử lý vi phạm.

1.2. Quyền của cán bộ bị tạm đình chỉ công tác:

- Có quyền đề nghị người đứng đầu xem xét lại quyết định tạm đình chỉ công tác nếu có căn cứ xác định việc tạm đình chỉ công tác không đúng quy định.

- Được khôi phục lại quyền, lợi ích hợp pháp của mình khi được cơ quan chức năng kết luận không vi phạm, không bị xử lý kỷ luật hoặc xử lý hình sự.

- Chế độ, chính sách đối với cán bộ bị tạm đình chỉ công tác được thực hiện như thời điểm chưa bị tạm đình chỉ công tác.

2. Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong việc tạm đình chỉ công tác:

2.1. Trách nhiệm của người đứng đầu:

- Kịp thời ra quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới khi có một trong những căn cứ được quy định tại Điều 48; hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác trong trường hợp không đúng quy định hoặc khi có kết luận không vi phạm, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ.

- Chịu trách nhiệm về việc ra quyết định tạm đình chỉ công tác, hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác. Công bố quyết định tạm đình chỉ công tác, quyết định hủy bỏ tạm đình chỉ công tác trong cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác và gửi quyết định tạm đình chỉ công tác, quyết định hủy bỏ tạm đình chỉ công tác đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Khi hết thời hạn tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ, nếu có nhiều tình tiết phức tạp cần có thời gian tiếp tục xác minh, làm rõ vi phạm của cán bộ thì báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ trước khi gia hạn tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ.

2.2. Trách nhiệm của cán bộ bị tạm đình chỉ công tác:

- Chấp hành nghiêm quyết định tạm đình chỉ công tác.

- Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu có liên quan và chấp hành yêu cầu của người đứng đầu, cấp có thẩm quyền trong quá trình xác minh, làm rõ, xử lý vi phạm.

2.3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan:

Tổ chức, cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm về công tác tham mưu, đề xuất, đề nghị và ra quyết định tạm đình chỉ công tác và thực hiện việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 50. Thời hạn, thủ tục, hồ sơ tạm đình chỉ công tác

1. Thời hạn tạm đình chỉ công tác:

1.1. Thời hạn tạm đình chỉ công tác trong trường hợp cần thiết không quá 30 ngày làm việc, trường hợp phải gia hạn thì thời gian gia hạn tạm đình chỉ công tác tối đa không quá 30 ngày làm việc.

1.2. Thời hạn tạm đình chỉ công tác trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thực hiện theo văn bản đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thi hành án.

1.3. Quyết định tạm đình chỉ công tác đương nhiên hết hiệu lực thi hành khi hết thời hạn tạm đình chỉ công tác.

2. Thủ tục tạm đình chỉ công tác:

2.1. Khi xác định có một trong những căn cứ được quy định tại Điều 48 thì chậm nhất sau 2 ngày làm việc, cơ quan tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu người đứng đầu ra quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ.

2.2. Chậm nhất sau 1 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề xuất của cơ quan tổ chức cán bộ, người đứng đầu ra quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ.

2.3. Trong 3 ngày làm việc, kể từ ngày có đủ cơ sở để hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác thì người đứng đầu ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ.

2.4. Quyết định tạm đình chỉ công tác và quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ công tác được gửi đến cán bộ bị tạm đình chỉ công tác, công bố trong cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ và gửi đến cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Quản lý hồ sơ: Quyết định tạm đình chỉ công tác, quyết định hủy bỏ tạm đình chỉ công tác và tài liệu liên quan phải lưu vào hồ sơ cán bộ, được quản lý, sử dụng theo quy định.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 51. Tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định này để cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu) (nếu cần) và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới.

2. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định, hướng dẫn riêng của Trung ương và Thành ủy.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với Văn phòng Đảng ủy phường thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định; xử lý kỷ luật theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật những tập thể, cá nhân vi phạm.

4. Ban Xây dựng Đảng có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, Ban Xây dựng Đảng tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy phường trình Ban Chấp hành Đảng bộ phường xem xét, quyết định.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy, (để b/c)
- Ban Tổ chức, UBKT và Văn phòng Thành ủy,
- Thường trực HĐND, Lãnh đạo UBND phường,
- Các đồng chí Đảng ủy viên,
- Ban Xây dựng Đảng, UBKT, Văn phòng ĐU;
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phường,
- Phòng, ban, đơn vị, trường học thuộc HĐND- UBND phường,
- Các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy phường,
- Lưu VP, BXDD.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ



Lê Tuấn Định



PHỤ LỤC 1

PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN QUẢN LÝ CHỨC DANH, CHỨC VỤ CÁN BỘ

Kiểm theo Quy định số 7 -QĐ/ĐU, ngày 29/ 8/2026 của Đảng ủy phường)

I. Các chức danh, chức vụ do Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, trực tiếp quyết định

1. Bí thư Đảng ủy Phường.

II. Các chức danh, chức vụ do Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, ủy quyền cho Thường trực Thành ủy quyết định

1. Phó bí thư đảng ủy; chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân phường.

III. Các chức danh, chức vụ (do ban thường vụ đảng ủy xã, phường quản lý) phải xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy trước khi thực hiện quy hoạch, giới thiệu ứng cử, tái cử, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm

1. Ủy viên ban thường vụ đảng ủy xã, phường;
2. Phó chủ tịch hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, phường.

IV. Các chức danh diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý

1. Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Phường (trừ các đồng chí Thường trực Đảng ủy tại mục I và II); Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND phường; Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường.

3. Chánh Văn phòng Đảng ủy phường; Cấp trưởng các ban chuyên môn của HĐND phường; Cấp trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, tổ chức hành chính khác và tương đương thuộc UBND phường.

4. Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường là Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội phường, cấp trưởng các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp phường.

5. Hiệu trưởng các trường Mầm Non, Tiểu học, THCS công lập thuộc phường.

6. Phó trưởng ban Xây dựng Đảng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (không là cấp ủy viên); Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy phường; cấp phó các ban chuyên môn của HĐND phường; Cấp phó các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, tổ chức hành chính khác và tương đương thuộc UBND phường; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường.

7. Cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội phường (nếu Trung ương quy định vị trí việc làm chuyên trách); Phó Hiệu trưởng các trường Mầm Non, Tiểu học, THCS

công lập thuộc phường.

8. Bí thư các chi/đảng bộ cơ sở; Bí thư các chi bộ tổ dân phố trực thuộc Đảng ủy phường.

V. Các chức danh, chức vụ do Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy phường quyết định

1. Phó Bí thư các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường.
2. Phó Bí thư các chi bộ Tổ dân phố trực thuộc Đảng ủy phường.

III. Quản lý cán bộ đi nước ngoài

1. Tập thể Thường trực Đảng ủy:

Ban Thường vụ Đảng ủy Phường ủy quyền Thường trực Đảng ủy xem xét, quyết định, đồng ý cho cán bộ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý đi nước ngoài.

1.1 Thường trực Đảng ủy phân công Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường xem xét, quyết định:

Hoạt động đối ngoại theo kế hoạch của Đảng ủy phường đi học tập, công tác trong và ngoài nước của cán bộ thuộc khối cơ quan Đảng, đoàn thể, HĐND phường hoặc đi nước ngoài vì việc riêng.

- Phó Chủ tịch HĐND phường, Cấp trưởng, phó các Ban HĐND phường.
- Lãnh đạo các Ban Đảng và Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội và cấp trưởng các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp phường.
- Bí thư, phó bí thư Đảng ủy Doanh nghiệp phường.
- Bí thư, phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ các trường THPT, PTCS trực thuộc.
- Bí thư, phó bí thư các Tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc khối y tế, bệnh viện trực thuộc Đảng ủy Phường.
- Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ Tổ dân phố.

1.2 Thường trực Đảng ủy phân công Đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND Phường xem xét, quyết định:

Hoạt động đối ngoại theo kế hoạch của UBND phường, công an phường đi học tập, công tác trong và ngoài nước của cán bộ thuộc các đơn vị công an, quân sự và các phòng ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc phường hoặc đi nước ngoài vì việc riêng.

- Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Công an phường
- Phó bí thư Đảng ủy Quân sự phường;
- Bí thư, phó Bí thư, Hiệu trưởng, hiệu phó các trường học trực thuộc phường Đống Đa đi nước ngoài.

- Cấp trưởng, phó các phòng ban, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Phường đi nước ngoài.

2. Cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy Phường: Xem xét, quyết định và thực hiện quản lý đảng viên thuộc đảng bộ, chi bộ đi nước ngoài.

3. Ban Xây dựng Đảng: Là cơ quan chủ trì thẩm định về nhân sự diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý đi nước ngoài.

- Đối với các trường hợp thuộc mục 1.1: Đề nghị Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm gửi văn bản xin ý kiến Thường trực đảng ủy và Ban Xây dựng Đảng trước khi Ban Xây dựng Đảng trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cử cán bộ đi nước ngoài; gửi văn bản chính thức cử cán bộ đi nước ngoài đến Ban Xây dựng Đảng để theo dõi

- Đối với các trường hợp thuộc mục 1.2: sau khi có văn bản của đồng chí Phó Bí thư, Chủ tịch UBND phường chính thức đồng ý để cán bộ đi nước ngoài gửi đến Ban Xây dựng Đảng để tổng hợp báo cáo Thường trực Đảng ủy ra Thông báo (*đi việc riêng, du lịch*) hoặc Quyết định (*đi công tác, học tập*) đi nước ngoài theo quy định.

Cán bộ, đảng viên sau khi ra nước ngoài về phải có báo cáo kết quả đi nước ngoài theo quy định, gửi Ban Xây dựng Đảng để tổng hợp, theo dõi.

PHỤ LỤC 1.1

DANH MỤC VỊ TRÍ CHỨC DANH, CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO CỦA PHƯỜNG

(Theo Quy định số 06-QĐ/TU, ngày 05/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy)

I. Các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy trực tiếp quản lý và quyết định *(theo bậc chức danh tương đương tại Quy định số 06-QĐ/TU, ngày 05/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội)*

1. Bậc 5:

- Bí thư Đảng ủy phường.

2. Bậc 6:

- Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND phường.

II. Các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy trực tiếp quản lý và quyết định *(theo bậc chức danh tương đương tại Quy định số 06-QĐ/TU, ngày 05/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội)*

1. Bậc 7:

- Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường.
- Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND phường.
- Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường.

2. Bậc 8:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường.
- Cấp trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy phường (Trưởng Ban Xây dựng Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Chánh Văn phòng Đảng ủy phường).
- Cấp trưởng các ban chuyên môn của HĐND phường.
- Cấp trưởng cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, tổ chức hành chính khác và tương đương thuộc UBND phường.
- Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường kiêm là Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội phường.

3. Bậc 9:

- Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường chuyên trách (nếu có).

4. Bậc 10:

- Cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy phường (Phó trưởng ban Xây dựng Đảng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy phường).
- Cấp phó các ban chuyên môn của HĐND phường.
- Cấp phó cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, tổ chức hành chính khác và tương đương thuộc UBND phường.
- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường.
- Cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội phường (nếu Trung ương quy định vị trí việc làm chuyên trách).

PHỤ LỤC 1.2
TIÊU CHUẨN CHỨC DANH CÁN BỘ
THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUẢN LÝ VÀ KHUNG
TIÊU CHUẨN CHỨC DANH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
CÁC CẤP CỦA PHƯỜNG

(Theo Quy định số 07-QĐ/TU, ngày 05/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy)

I. TIÊU CHUẨN CHUNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
THUỘC ĐẢNG ỦY PHƯỜNG

1. Về chính trị, tư tưởng

1.1. Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân; kiên định lý tưởng cách mạng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Tích cực nghiên cứu, học tập, nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên cập nhật kiến thức mới và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn.

1.2. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trước mọi khó khăn, thử thách; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; nhận thức và hành động thống nhất về tư tưởng, chính trị, tổ chức và đạo đức; kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng.

1.3. Có tinh thần yêu nước; luôn đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cao cả của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân; luôn giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân, thường xuyên quan tâm, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2. Về phẩm chất, đạo đức, lối sống

2.1. Có phẩm chất đạo đức tốt; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; chấp hành nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương, về những điều đảng viên không được làm; có ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bản thân. Cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu phải gương mẫu về phẩm chất đạo đức, lối sống và tinh thần trách nhiệm, tạo niềm tin, sự lan tỏa tích cực trong tập thể cơ quan, đơn vị; đồng thời phải cần cù, chịu khó, năng động, đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, nói đi đôi với làm, thống nhất giữa tư tưởng - hành động - kết quả; dám chịu trách nhiệm, dám

đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung. Không háo danh; cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, dùng mọi thủ đoạn để có chức, có quyền, có khen thưởng để được quy hoạch, bổ nhiệm. Có tinh thần xây dựng và giữ gìn đoàn kết, phát huy dân chủ, gương mẫu thương yêu đồng chí, đồng nghiệp.

2.2. Không tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi; không để gia đình, người thân và người khác lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi. Tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống xa hoa, thực dụng, bè phái, cục bộ địa phương, lợi ích nhóm.

2.3. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; chấp hành kỷ luật phát ngôn; chấp hành nghiêm pháp luật Nhà nước, quy định của Phường, cơ quan, đơn vị; thực hiện đúng, đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm và chỉ đạo thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện, việc làm trái với các quy định của Đảng, Nhà nước trong công tác cán bộ.

3. Về trình độ, năng lực

3.1. Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước:

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Về lý luận chính trị: Đối với cán bộ cấp Phó Bí thư Đảng ủy phường và tương đương trở lên: Có trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc cử nhân. Đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý khác từ cấp phó trưởng phòng và tương đương trở lên: Có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên.

3.2. Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh đúng đối tượng.

3.3. Trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

3.4. Có chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ khác do ngành, lĩnh vực quy định (nếu có).

3.5. Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, phương pháp tiếp cận, giải quyết vấn đề linh hoạt, hiệu quả; có năng lực nắm bắt, tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo, có tư duy nhạy bén và ra quyết định kịp thời, chính xác; có khả năng đóng góp vào việc hoạch định chủ trương, chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển chung của Phường, cơ quan, đơn vị.

3.6. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc tình hình để cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công phụ trách. Có khả năng phát hiện các vấn đề mới và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; chủ động đề xuất chủ trương, chính sách, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để tháo gỡ điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển.

3.7. Có năng lực và kinh nghiệm lãnh đạo, quản trị, quản lý, phát huy năng lực, sở trường, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ; có năng lực phối hợp, điều hành công việc liên ngành, liên cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ phát triển mới.

4. Về uy tín và khả năng quy tụ, đoàn kết

4.1. Có uy tín, được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân ở Phường, cơ quan, đơn vị tin tưởng, tín nhiệm cao.

4.2. Có khả năng quy tụ, đoàn kết nội bộ, không bè phái, cục bộ; tạo được sự thống nhất, phát huy được sức mạnh tập thể; xây dựng tập thể trong sạch, vững mạnh toàn diện.

5. Về kết quả công tác

- Có thành tích, kết quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành gắn với sản phẩm cụ thể theo chức trách, nhiệm vụ được giao hoặc tiêu chí kết quả công tác cụ thể theo quy định của ngành, lĩnh vực; được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ.

6. Về sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm

- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định; có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý.

II. TIÊU CHUẨN CHỨC DANH ĐỐI VỚI CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUẢN LÝ

1. Bí thư Đảng ủy phường

- Đáp ứng khung tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố; đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn của Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn:

- Tiêu biểu nhất trong Ban Chấp hành Đảng bộ cấp xã về bản lĩnh chính trị, đạo đức, trí tuệ, có uy tín cao, là hạt nhân đoàn kết trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Đảng bộ, không cục bộ địa phương và lợi ích nhóm.

- Có trình độ, kiến thức về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh. Am hiểu về công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng và hoạt

động của hệ thống chính trị.

- Có quyết tâm chính trị cao, quyết đoán, quyết liệt để quyết định xử lý những vấn đề khó, phức tạp; có năng lực cụ thể hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, quyết định, chính sách... của Thành phố vào việc định hướng xây dựng, phát triển và lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả ở phường.

- Có năng lực chỉ đạo tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, phát hiện và đề xuất với Thành phố những chủ trương, cơ chế, chính sách và giải quyết những vấn đề mới nảy sinh từ thực tiễn của phường.

- Đã kinh qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ phó bí thư Đảng ủy cấp xã và tương đương.

2. Phó Bí thư Đảng ủy phường

Đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn của ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường, đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn:

- Am hiểu sâu về công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng, hoạt động của hệ thống chính trị. Có uy tín trong đảng bộ; có khả năng quy tụ và tập hợp sự đoàn kết; năng lực chỉ đạo cụ thể hoá và vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ và của cấp ủy thành các chương trình, kế hoạch công tác và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Có năng lực chỉ đạo, điều hành hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy và đề xuất các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp với cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư cấp ủy để lãnh đạo, chỉ đạo.

- Đã kinh qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ ủy viên ban thường vụ Đảng ủy cấp xã và tương đương.

3. Chủ tịch HĐND phường

Chức danh do Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã kiêm nhiệm. Trường hợp Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy cấp xã không kiêm nhiệm, Chủ tịch HĐND cần đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn của ủy viên Ban Thường vụ cấp xã; đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn:

- Có trình độ, kiến thức toàn diện về pháp luật và quản lý nhà nước; am hiểu về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của cấp xã và của Thành phố.

- Có năng lực cụ thể hoá, thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy thành nghị quyết, quy định

của Hội đồng nhân dân về phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của cấp xã; đồng thời chỉ đạo tổ chức giám sát thực hiện có hiệu quả.

- Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết thực tiễn, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành các thể chế, cơ chế, chính sách về kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của cấp xã. Có năng lực chỉ đạo giải quyết kịp thời các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cử tri.

- Tổ chức, điều hành hoạt động của Hội đồng nhân dân hiệu quả và đúng pháp luật.
- Đã kinh qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch ủy ban nhân dân hoặc ủy viên ban thường vụ Đảng ủy cấp xã và tương đương trở lên.

4. Chủ tịch UBND phường

Đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn của ủy viên ban thường vụ Đảng ủy cấp xã, đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn:

- Có trình độ, kiến thức toàn diện về pháp luật và quản lý hành chính nhà nước; am hiểu về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của cấp xã và của Thành phố.

- Có năng lực cụ thể hoá, thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân thành chương trình, kế hoạch của ủy ban nhân dân và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Có năng lực toàn diện về tổ chức, quản lý, chỉ đạo, điều hành các cơ quan chuyên môn thuộc quyền; quyết đoán, quyết liệt, kịp thời để quyết định những vấn đề khó, phức tạp liên quan đến quản lý nhà nước ở phường; năng lực lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết thực tiễn, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành các thể chế, cơ chế, chính sách phát triển của phường.

- Đã kinh qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ ở một trong các chức vụ: Phó bí thư Đảng ủy cấp xã; Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân; Phó chủ tịch ủy ban nhân dân hoặc ủy viên ban thường vụ Đảng ủy cấp xã và tương đương trở lên.

III. KHUNG TIÊU CHUẨN CHỨC DANH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CÁC CẤP

Tiêu chuẩn các chức danh dưới đây phải bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn chung; đồng thời, cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn của từng chức danh, cụ thể như sau:

1. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Đảng

1.1. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn

- Am hiểu về hệ thống tổ chức của Đảng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nắm chắc các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực công tác.

- Có khả năng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu, sơ kết, tổng kết, đề xuất, ban hành các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của cấp ủy về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và nhiệm vụ chính trị theo lĩnh vực, chuyên môn được giao.

- Có năng lực nghiên cứu, tham mưu về chủ trương, chính sách công tác Đảng, về công tác chính trị - tư tưởng, dân vận, tổ chức - cán bộ, kiểm tra giám sát, nội chính, văn phòng cấp ủy theo lĩnh vực được phân công.

- Có năng lực hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát kịp thời, có hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Có năng lực thẩm định, thẩm tra các nghị quyết, đề tài, đề án, chính sách, giải pháp của cấp ủy về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và các nhiệm vụ chính trị được giao; có năng lực thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ.

- Có năng lực phân tích, tổng hợp, đánh giá và tham mưu cấp ủy ban hành các văn bản theo lĩnh vực công tác.

- Có năng lực soạn thảo, biên tập, phát biểu, báo cáo thuyết minh đề án, đề tài, tổ chức các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, sử dụng thành thạo hệ thống quản lý văn bản điều hành, chuyển đổi số trong công tác Đảng.

- Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc tập thể phục vụ công tác.

- Có sáng kiến, mô hình, cách làm mới hiệu quả trong công tác xây dựng Đảng được cấp có thẩm quyền ghi nhận, đánh giá cao.

- Có khả năng phát hiện, đề xuất các giải pháp đổi mới, tổng kết thực tiễn phù hợp với đường lối, quan điểm của Đảng và tình hình cơ quan, đơn vị.

1.2. Tiêu chuẩn về năng lực lãnh đạo, điều hành, quản lý

- Có năng lực lãnh đạo tập thể cấp ủy, cơ quan, có năng lực điều hành tổ chức thực hiện hiệu quả nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp trên.

- Có năng lực chỉ đạo xây dựng chương trình công tác, đề án, kế hoạch, quy chế, quy định thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Có năng lực phân công công việc khoa học; đôn đốc, kiểm tra, đánh giá cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền; giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính của cơ quan, đơn vị; tham mưu, chỉ đạo xử lý tình huống phát sinh, công việc đột xuất, phức tạp.

2. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan hành chính nhà nước

2.1. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn

- Nắm chắc các văn bản, am hiểu sâu về hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý ngành, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; có kinh nghiệm tổng hợp, tổng kết thực tiễn; đề xuất, ra quyết định kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực công tác.

- Có năng lực thực hiện chức năng quản lý nhà nước đảm bảo hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch; tổ chức và theo dõi việc thi hành, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với ngành, lĩnh vực được phân công.

- Có năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, phối hợp hoạt động của cơ quan hành chính; sử dụng, đánh giá hiệu quả cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền, đúng quy định; giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ.

- Có khả năng tham mưu, hoạch định, cụ thể hóa, chỉ đạo thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra các chủ trương, chính sách, kế hoạch phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại... theo ngành, lĩnh vực.

- Có năng lực chỉ đạo xây dựng ban hành hoặc tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Có năng lực triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị.

- Có năng lực xử lý, giải quyết có hiệu quả những vấn đề tồn đọng, kéo dài thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách; giải quyết dứt điểm các vụ việc phát sinh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc chức trách thẩm quyền được giao.

- Tổ chức thực hiện cải cách hành chính, tăng cường chuyển đổi số nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và tăng hiệu suất hoạt động của bộ máy hành chính.

- Có năng lực phân tích, dự báo tình hình, đề xuất giải pháp kịp thời và phù hợp với bối cảnh cụ thể, nhất là trong xử lý những vấn đề phức tạp, tồn đọng, phát sinh từ cơ sở.

- Có năng lực nghiên cứu, vận dụng các tri thức khoa học, công nghệ hiện đại; có sáng kiến, mô hình cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hoặc đề xuất giải pháp hiệu quả, mang tính đột phá hoặc tạo chuyển biến rõ, được áp dụng trong lĩnh vực phụ trách.

2.2. Tiêu chuẩn về năng lực lãnh đạo, điều hành, quản lý

- Có tư duy, năng lực điều hành; có kinh nghiệm xây dựng chương trình công tác, kế hoạch hành động và tổ chức thực hiện hiệu quả.

- Có năng lực kiểm soát, điều chỉnh công việc; chủ động giải quyết tình huống

phát sinh; xử lý công việc đột xuất, phức tạp.

3. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan dân cử

3.1. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn

- Am hiểu sâu về hệ thống chính trị, pháp luật, tổ chức và hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; nắm chắc tình hình kinh tế - xã hội, các vấn đề bức thiết của phường. Có năng lực xây dựng, thẩm định, thẩm tra các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; có năng lực tham mưu, góp ý, phản biện chính sách, pháp luật, nghị quyết, chương trình, kế hoạch liên quan đến lĩnh vực quản lý; có năng lực, kinh nghiệm tham mưu để cơ quan có thẩm quyền quyết định những vấn đề, quyết sách quan trọng của phường góp phần đưa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống.

- Có năng lực thực hiện chức năng giám sát, phản biện, kiến nghị, chất vấn; tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và giải quyết đơn thư, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân; có kinh nghiệm phối hợp với các cơ quan có trách nhiệm trong việc giải đáp thắc mắc, giải quyết các kiến nghị hợp pháp, chính đáng của cử tri.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả chuyển đổi số, cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ.

3.2. Tiêu chuẩn về năng lực lãnh đạo, điều hành, quản lý

- Có năng lực tổ chức, điều hành các phiên họp, hội nghị, giám sát theo chuyên đề, tiếp xúc cử tri theo lĩnh vực, đối tượng cử tri, vấn đề cử tri và Nhân dân quan tâm.

- Có năng lực chủ trì tổ chức xem xét, đánh giá việc thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị sau giám sát.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan chính quyền, tư pháp và các tổ chức có liên quan.

4. Đối với cán bộ lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức - chính trị xã hội

4.1. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn

- Am hiểu về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; nắm chắc các quy định về quyền, nghĩa vụ của công dân và tổ chức trong lĩnh vực phụ trách.

- Có năng lực nắm tình hình nhân dân và các tổ chức trong khối mặt trận; tổ chức nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, giải pháp với cấp ủy, chính quyền cùng cấp về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các nhiệm vụ khác.

- Có kinh nghiệm tổ chức thực hiện hoạt động giám sát và phản biện xã hội; giữ mối liên hệ và gắn bó mật thiết với Nhân dân, là cầu nối giữa Nhân dân với

Đảng; tham gia xây dựng Đảng và chính quyền; tổ chức tập hợp xây dựng liên minh chính trị và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Có năng lực tổ chức triển khai hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

- Có năng lực tổ chức, tổng kết các phong trào thi đua, các cuộc vận động trong phạm vi phường, cơ quan, đơn vị quản lý.

- Có năng lực vận động, thuyết phục, tập hợp khối đại đoàn kết; xây dựng và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước của đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

- Có năng lực đề xuất, góp ý xây dựng chính sách, pháp luật, nghị quyết phù hợp với lợi ích của Nhân dân và tình hình thực tiễn.

Có năng lực tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, xử lý đơn thư, kiến nghị, khiếu nại minh bạch, hiệu quả, đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng của tổ chức và cá nhân.

- Có năng lực triển khai các giải pháp, nghiên cứu ứng dụng công nghệ số trong thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua.

- Có sáng kiến, mô hình hoặc phong trào được cấp có thẩm quyền ghi nhận, đánh giá cao.

4.2. Tiêu chuẩn về năng lực lãnh đạo, điều hành, quản lý

- Có năng lực quản lý hoạt động của hệ thống tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Có năng lực chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác, chương trình hành động để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực phụ trách.

- Có năng lực điều hành, tổ chức các hội nghị, phiên họp, hoạt động giám sát, chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Có năng lực kiểm soát công việc, xử lý tình huống, vấn đề nhạy cảm, bức thiết của Nhân dân.

5. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các đơn vị sự nghiệp công lập

5.1. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn

- Có chuyên môn, am hiểu về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực phụ trách. Có năng lực tổ chức thực hiện, điều hành, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả và đúng mục tiêu.

- Có năng lực phân tích, nghiên cứu các vấn đề mới thuộc chuyên ngành; đổi mới, cập nhật công nghệ, phương pháp kỹ thuật hiện đại trong triển khai nhiệm vụ

của đơn vị sự nghiệp theo hướng tự chủ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của ngành, lĩnh vực. Có khả năng tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình và đề xuất giải pháp hiệu quả, phù hợp thực tiễn.

- Có năng lực và kinh nghiệm thực tiễn trong đầu tư, quản lý nguồn lực và triển khai các chương trình, đề án, dự án, đề tài nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công.
- Có năng lực xây dựng và phát triển mối quan hệ hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước theo lĩnh vực quản lý; xử lý linh hoạt và hiệu quả các tình huống phát sinh trong quá trình phối hợp, đảm bảo tuân thủ đúng quy định.
- Có năng lực tổ chức triển khai thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với định hướng phát triển của ngành, lĩnh vực.
- Có sáng kiến, giải pháp, ý tưởng, sản phẩm cụ thể được áp dụng hiệu quả trong thực tiễn.

5.2. Tiêu chuẩn về năng lực lãnh đạo, điều hành, quản lý

- Có năng lực tổ chức, điều hành hoạt động của đơn vị sự nghiệp theo hướng tự chủ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp.
- Có tư duy đổi mới, sáng tạo và khả năng nghiên cứu, vận dụng các tri thức khoa học, công nghệ hiện đại vào công tác quản lý, điều hành.
- Có năng lực quản trị các nguồn lực của đơn vị, gồm nhân lực, tài chính, tài sản công, đấu thầu mua sắm, quản lý chất lượng dịch vụ công đảm bảo công khai, hiệu quả, minh bạch.

6. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các hội nhà nước giao nhiệm vụ

6.1. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn

- Am hiểu sâu về pháp luật của Việt Nam, quy định liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành công tác, hoạt động của hội; nắm vững các thông lệ quốc tế và quy định liên quan đến các hội có hoạt động đối ngoại hoặc hợp tác quốc tế.
- Có năng lực lãnh đạo, tổ chức cho hội viên xây dựng chương trình, quy chế hoạt động, đề xuất các chính sách liên quan đến ngành nghề, lĩnh vực của hội.
- Có năng lực tổ chức thực hiện, phối hợp hiệu quả các hoạt động chuyên môn, tư vấn, phản biện xã hội với các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức liên quan góp phần thực hiện nhiệm vụ.
- Có năng lực phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội, đề xuất giải pháp phù hợp với mục đích của hội và đóng góp cho xã hội theo nhiệm vụ được giao.

6.2. Tiêu chuẩn về năng lực lãnh đạo, điều hành, quản lý

- Có năng lực điều hành, tổ chức hội theo quy định của pháp luật và điều lệ Hội; chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, hội viên.
- Có kỹ năng hỗ trợ, hướng dẫn hệ thống tổ chức hội, các thành viên của hội

phát huy sức mạnh tập thể, khuyến khích sự tham gia và sáng tạo của hệ thống tổ chức hội, của thành viên vì sự phát triển lợi ích chung của hội và cộng đồng.

- Có năng lực quy tụ, tập hợp đoàn kết khối doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên là doanh nghiệp, doanh nhân.

IV. MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP ĐẶC THÙ ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN CHỨC DANH KHI BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

1. Cán bộ được điều động, luân chuyển từ nơi khác đến không nhất thiết phải bảo đảm tiêu chuẩn “đã kinh qua chức danh lãnh đạo, quản lý chủ chốt cấp dưới trực tiếp”.

2. Cán bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ tương đương hoặc kiêm nhiệm thêm chức vụ khác thì không nhất thiết phải bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn chức danh tương đương hoặc tiêu chuẩn chức vụ kiêm nhiệm.

3. Cán bộ đang công tác trong lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử không nhất thiết phải bảo đảm tiêu chuẩn về chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng.

4. Khi xem xét, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức danh mới chưa có trong Quy định này thì áp dụng tiêu chuẩn chung và vận dụng tiêu chuẩn chức danh tương đương có vị trí, tính chất tương đồng.

5. Trường hợp bổ nhiệm lần đầu tiên vào các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp không nhất thiết phải đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn về thành tích lãnh đạo, quản lý, kinh qua chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp dưới.

6. Các trường hợp đặc biệt khác do cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định.



PHỤ LỤC 2 ĐỐI TƯỢNG QUY HOẠCH

(Kèm theo Quyết định số 7 -QĐ/ĐU, ngày 29/8/2026 của Đảng ủy phường Đông Đa)

A. CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUẢN LÝ; ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG, ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG

I. Quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy phường

1. Đối tượng 1: Các đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy phường; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Phường; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường

1. Đối tượng 1: Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Phường; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Phường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường

1. Đối tượng 1: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí cấp trưởng phòng, ban, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của phường; cấp phó các cơ quan, đơn vị của phường mà cấp trưởng là cơ cấu Ban Thường vụ Đảng ủy.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV. Quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường

1. Đối tượng 1: Các đồng chí cấp trưởng phòng, ban, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của phường; cấp phó các cơ quan, đơn vị của phường đã được quy hoạch cấp trưởng, mà cấp trưởng là cơ cấu Ban Thường vụ Đảng ủy; bí thư các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí cấp phó phòng, ban, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của phường; phó bí thư các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy phường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ. Riêng các đồng chí cấp phó cơ quan, đơn vị mà được xác định là có cơ cấu cấp ủy thì không nhất thiết phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1.

* **Lưu ý:** Đối với cơ cấu Tổ dân phố cần đảm bảo về độ tuổi theo quy định hiện hành của Trung ương và Thành ủy. Có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên, trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp...

B. CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG QUẢN LÝ TẠI CÁC PHÒNG, BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC PHƯỜNG

- Đối với các ban đảng, văn phòng đảng ủy; uỷ ban mặt trận tổ quốc việt nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường; các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc phường: Các trường hợp đã được quy hoạch của Quận, Phường trước ngày 01/7/2025 không đương nhiên được kế thừa trong quy hoạch của Đảng ủy phường Đồng Đa. Trên cơ sở quy hoạch của Quận, Phường trước đây và đánh giá phẩm chất, năng lực cán bộ, Ban thường vụ Đảng ủy phường chỉ đạo việc giới thiệu cán bộ đưa vào quy hoạch các chức danh đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, hệ số theo quy định.

- Đối với các trường học và các đơn vị khác được chuyển nguyên trạng từ quận trước đây tiếp tục sử dụng quy hoạch đã có ; Ban thường vụ Đảng ủy phường chỉ đạo thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch và phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền.

- Các đồng chí được quy hoạch ở cấp quận trước đây nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì vẫn được xem xét đề bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào các chức danh tương đương với chức danh được quy hoạch (*việc xem xét chức danh tương đương của cấp quận, phường trước đây và cấp phường hiện nay căn cứ vào Quyết định số 5931-QĐ/TU ngày 06/11/2023 và Quy định số 07-QĐ/TU ngày 05/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy*).

I. Quy hoạch chức danh cấp trưởng các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc Phường; Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam phường kiêm trưởng đoàn thể

1. Đối tượng 1: Các đồng chí cấp phó phòng, ban, ngành, Phó các đoàn thể chính trị - xã hội Phường, Ủy viên thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí chuyên viên của phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị trực thuộc Phường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch chức danh cấp phó các các phòng, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trực thuộc Phường

Đối tượng: Các đồng chí chuyên viên của phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, cơ quan, đơn vị trực thuộc Phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

III. Quy hoạch chức danh của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy

1. Quy hoạch chức danh Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra

- Đối tượng 1: Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Các đồng chí phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

- Đối tượng 2: Trưởng phòng và tương đương trực thuộc cấp ủy, đơn vị (*chưa là ủy viên ban chấp hành đảng bộ*).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ

3.2 Quy hoạch chức danh Ủy viên, Phó Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra:

Đối tượng: Trưởng phó các phòng ban, chuyên viên các phòng, ban và tương đương trực thuộc cấp ủy, đơn vị.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

Các đồng chí được quy hoạch phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra phải được quy hoạch chức danh ủy viên ủy ban kiểm tra.

IV. Các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Phường

1. Quy hoạch chức danh cấp trưởng

1. Đối tượng 1: Các đồng chí cấp phó các phòng ban, đơn vị, sự nghiệp thuộc Phường.

Các đồng chí này được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí chuyên viên của phòng ban, đơn vị, sự nghiệp thuộc Phường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Quy hoạch chức danh cấp phó

Đối tượng: Các đồng chí công chức, viên chức các phòng ban, đơn vị sự nghiệp thuộc Phường.

Các đồng chí này được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

C - QUY HOẠCH ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ CÁC ĐẢNG BỘ CƠ SỞ; CHI ỦY VIÊN CHI BỘ CƠ SỞ; BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CƠ SỞ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG QUẢN LÝ

I. Quy hoạch chức danh cấp ủy viên chi/đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường

1. Đối tượng 1: Các đồng chí bí thư chi bộ trực thuộc (đối với đảng bộ cơ sở); đảng viên (đối với chi bộ cơ sở).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí phó bí thư chi bộ trực thuộc hoặc đảng viên nơi không có phó bí thư chi bộ (đối với chi bộ cơ sở)

Các đồng chí này phải còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch chức danh ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường

1. Đối tượng 1: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí bí thư chi bộ trực thuộc.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III- Quy hoạch chức danh phó bí thư đảng ủy cơ sở; phó bí thư chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường

1. Đối tượng 1: Các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở (*đối với đảng bộ có ban thường vụ*); cấp ủy viên chi/đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2:

- Đối với đảng ủy có ban thường vụ là các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng ủy cơ sở.

- Đối với đảng bộ cơ sở là các bí thư chi bộ trực thuộc.

- Đối với chi bộ cơ sở là đảng viên chi bộ.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV. Quy hoạch chức danh bí thư đảng ủy cơ sở, bí thư chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường

1. Đối tượng 1: Các đồng chí phó bí thư chi/đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với

rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy cơ sở (*đối với đảng ủy có ban thường vụ*); cấp ủy viên chi/đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

D- ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC, THCS CÔNG LẬP THUỘC PHƯỜNG

I. Quy hoạch chức danh lãnh đạo quản lý

1. Chức danh Hiệu trưởng

(1). Đối tượng 1: Các đồng chí phó hiệu trưởng.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

(2). Đối tượng 2: Các đồng chí Trưởng đoàn thể và Tổ trưởng tổ chuyên môn.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

2. Chức danh Phó Hiệu trưởng

Đối tượng: Các đồng chí trưởng các bộ môn, các vị trí cán bộ chủ chốt, giáo viên ưu tú.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 60 tháng trở lên.

Thực hiện phương châm quy hoạch "động" và "mở", bổ sung vào nguồn quy hoạch những nhân tố mới, những cán bộ có thành tích nổi trội từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.



PHỤ LỤC 3

QUY TRÌNH QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG QUẢN LÝ

(Theo Quy định số 7-QĐ/ĐU, ngày 29/ 8/2026 của Đảng ủy phường)

I- QUY TRÌNH QUY HOẠCH ĐẦU NHIỆM KỲ VÀ RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH TỪ NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

1. Xây dựng kế hoạch quy hoạch đầu nhiệm kỳ

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ theo quy định; trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; Ban Thường vụ Đảng ủy phường chỉ đạo Ban Xây dựng Đảng (*đối với các chức danh lãnh đạo cấp Phường*), cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy phường, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo cơ quan tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (i) Xây dựng kế hoạch quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị. (ii) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý.

2. Quy trình quy hoạch

Gồm 4 bước :

Bước 1: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo: (i) Thảo luận, thông qua kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị và danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. (ii) Bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (*trừ các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch*). (iii) Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

- Thành phần:

- + Cấp Phường: là đồng chí Bí thư Đảng ủy và tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy.
- + Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc Phường: là cấp trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị.
- + Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phường: là tập thể Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội phường.
- + Các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở phường (nếu có): là tập thể Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc phường; cấp ủy (nếu có) và tập thể thường trực của tổ chức.
- + Các trường học công lập trực thuộc UBND phường: là hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng.

+ Các chi/đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường: là bí thư và tập thể cấp ủy chi/đảng bộ (nơi không có cấp ủy là bí thư, phó bí thư chi bộ và lãnh đạo đơn vị).

- Nguyên tắc:

+ Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý đưa ra khỏi quy hoạch thì báo cáo, đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

+ Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người được triệu tập để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả định hướng giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị tiến hành thảo luận và phát hiện, ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

- Thành phần:

+ Cấp phường: là các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường; trưởng các phòng, ban, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc; bí thư các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy phường; Ủy viên UBKT Đảng ủy (*đối với trường hợp quy hoạch chức danh Ủy viên, Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy*)

+ Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc Phường: là tập thể cấp ủy; cấp trưởng, cấp phó; trưởng các đoàn thể; toàn thể công chức/viên chức/người lao động trong biên chế làm việc thường xuyên tại phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị.

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường: là tập thể cấp ủy cơ quan, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các trưởng ban công tác mặt trận.

+ Các tổ chức chính trị - xã hội phường: Ủy viên Ban Chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội phường, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc.

+ Các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở phường (nếu có): là Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường; cấp ủy (nếu có); cấp trưởng, cấp phó, ủy viên ban chấp hành các hội quần chúng; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc (nếu có).

+ Các trường học công lập trực thuộc UBND phường: là tập thể cấp ủy, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; Trưởng, phó các đoàn thể; toàn thể viên chức/người lao động trong biên chế làm việc thường xuyên tại nhà trường.

+ Các đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường: là các đồng chí ủy viên ban chấp hành; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc cơ quan, đơn vị; bí thư các chi bộ trực thuộc; Ủy viên UBKT Đảng ủy (*đối với trường hợp quy hoạch chức danh Ủy viên, Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy*)

+ Các chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường: là các đồng chí cấp ủy viên, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc (chi bộ không có cấp ủy: là toàn thể đảng viên).

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 3: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và ghi phiếu giới thiệu nhân sự quy hoạch (*bằng phiếu kín*).

- Thành phần:

+ Cấp phường: là các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (*đối với trường hợp quy hoạch các chức danh Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy*).

+ Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc Phường: là cấp trưởng, cấp phó, cấp ủy cơ quan, đơn vị và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị (nếu có).

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường: là tập thể Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và cấp trưởng, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội phường.

+ Các tổ chức chính trị - xã hội phường: là tập thể Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường và tập thể ban chấp hành của tổ chức.

+ Các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở phường (nếu có): là Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường; cấp ủy (nếu có) và tập thể ban chấp hành của tổ chức.

+ Các trường học công lập trực thuộc UBND phường: là tập thể cấp ủy, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng tổ chuyên môn và trưởng các tổ chức đoàn thể (Chủ tịch Công đoàn (*nếu có*), Bí thư Đoàn Thanh niên, Tổng phụ trách, Thanh tra nhân dân).

+ Các đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường: là các đồng chí ủy viên ban chấp hành; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc cơ quan, đơn vị; Ủy viên UBKT Đảng ủy (*đối với trường hợp quy hoạch chức danh Ủy viên, Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy*).

+ Các chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường: là các đồng chí cấp ủy viên (chi bộ không có cấp ủy: là bí thư, phó bí thư chi bộ, lãnh đạo đơn vị); trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc.

- Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

- Thành phần: Tương tự như ở Bước 1.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

*** Lưu ý:**

- Quy trình giới thiệu quy hoạch chức danh lãnh đạo phòng chuyên môn không nhất thiết thực hiện đủ 4 bước, do bước 1 và bước 3 thành phần hội nghị trùng nhau.

- Quy hoạch đối với các chức danh cấp ủy Đảng của Đảng ủy Doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước và Chi bộ tổ dân phố, khu dân cư không nhất thiết yêu cầu về độ tuổi và quy hoạch khi giới thiệu ứng cử, chỉ định. Không nhất thiết áp dụng quy trình 4 bước.

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

- Kết quả kiểm phiếu ở bước 1, 4 được công bố tại hội nghị; đối với các bước 2, 3 không công bố tại các hội nghị.

II. QUY TRÌNH RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TỪ NƠI KHÁC

Bước 1: Chuẩn bị và xác định nguồn quy hoạch

Căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ theo quy định; đồng thời, trên cơ sở kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy phường chỉ đạo Ban Xây dựng Đảng (*đối với các chức danh lãnh đạo cấp Phường*), cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng ủy phường, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chỉ đạo cơ quan tổ chức, cán bộ thực hiện các công việc sau: (i) Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ tại chỗ (*trong quy hoạch và ngoài quy hoạch*); trong đó, phân tích và xác định rõ cơ cấu, số lượng, chuyên ngành đào tạo, chức danh quy hoạch mà địa phương, cơ quan, đơn vị hiện còn thiếu nguồn nhân sự hoặc có nhưng chưa đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu đặt ra cần giới thiệu bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự từ nơi khác. (ii) Nghiên cứu, đề xuất danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Bước 2: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ, tập thể lãnh đạo: (i) Thảo luận, phân tích, xác định cơ cấu, số lượng chức danh quy hoạch; đồng thời, thông qua danh sách nguồn nhân sự từ nơi khác. (ii) Ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập.

Bước 3: Trao đổi với nhân sự và lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác

Đại diện tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị gặp gỡ, trao đổi với nhân sự dự kiến giới thiệu quy hoạch; đồng thời, có văn bản lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về dự kiến chức danh quy hoạch; nhận xét, đánh giá đối với cán bộ và cung cấp hồ sơ nhân sự theo quy định.

Bước 4: Tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2)

Tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp ở cuối danh sách có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50% thì giao người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

*** Lưu ý:**

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.
- Thành phần hội nghị ở các bước tương tự như thành phần trong quy trình quy hoạch đầu nhiệm kỳ và rà soát, bổ sung quy hoạch từ nguồn nhân sự tại chỗ.
- Kết quả kiểm phiếu ở bước 2, 4 được công bố tại hội nghị.



PHỤ LỤC 4

QUY TRÌNH BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU ỨNG CỬ CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG QUẢN LÝ

(Kèm theo Quy định số 7 - QĐ/ĐU, ngày 29/ 8/2026 của Đảng ủy phường Đồng Đa)

A. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU ỨNG CỬ CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG QUẢN LÝ

I. ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

1. Chủ trương về công tác cán bộ

1.1. Đối với kiện toàn bổ sung một số chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phường:

Khi cần bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường, Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trong khung số lượng do Thành ủy quy định và Đại hội Đảng bộ phường quyết định; căn cứ yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy phường trên các mặt công tác, Thường trực Đảng ủy phường xem xét, cho chủ trương và chỉ đạo Ban Xây dựng Đảng tham mưu, đề xuất để kiện toàn bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

1.2. Đối với các chức danh cán bộ công tác ở cơ quan, đơn vị:

Khi cần kiện toàn các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý công tác ở cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trình Thường trực Đảng ủy phường xem xét, cho chủ trương (qua Ban Xây dựng Đảng để tổng hợp, thẩm định) về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể.

Sau khi được Thường trực Đảng ủy phường đồng ý về chủ trương, Ban Xây dựng Đảng thông báo chủ trương về công tác cán bộ để cấp ủy, cơ quan, đơn vị tiến hành quy trình giới thiệu nhân sự.

2. Đề xuất nhân sự cụ thể

Đối với kiện toàn bổ sung một số chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phường, thời gian thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo lịch làm việc của Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy phường.

Đối với các chức danh cán bộ công tác ở cơ quan, đơn vị, sau khi có chủ trương của Thường trực Đảng ủy phường, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo 04 bước dưới đây. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Thường trực Đảng ủy phường xem xét.

(1) Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo

Trên cơ sở chủ trương của Thường trực Đảng ủy phường, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (*gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên*), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và ghi phiếu định hướng giới thiệu nhân sự.

*** Thành phần tham dự:**

- + Ở cấp phường là Ban Thường vụ Đảng ủy phường.
- + Ở các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc Phường: là cấp trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị.
- + Ở Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phường: là tập thể Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội phường (*nếu kiện toàn cấp phó của các tổ chức chính trị - xã hội phường*).
- + Các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở phường (nếu có): là tập thể Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc phường; cấp ủy (nếu có) và tập thể thường trực của tổ chức.
- + Ở các trường học công lập trực thuộc UBND phường: hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng.
- + Các chi/đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường: là bí thư và tập thể cấp ủy chi/đảng bộ (nơi không có cấp ủy là bí thư, phó bí thư chi bộ và lãnh đạo đơn vị).
- * **Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:** Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

(2) Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo mở rộng

Trên cơ sở kết quả giới thiệu định hướng nhân sự ở bước 1, hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

*** Thành phần tham dự:**

- + Cấp phường: là các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (*đối với trường hợp kiện toàn các chức danh Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy*).
- + Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc Phường: là cấp trưởng, cấp phó, cấp ủy cơ quan, đơn vị và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của cơ quan, đơn vị (nếu có).
- + Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường: là tập thể Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố và cấp trưởng, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội phường.

+ Các tổ chức chính trị - xã hội phường: là tập thể Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường và tập thể ban chấp hành của tổ chức.

+ Các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở phường (nếu có): là Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường; cấp ủy (nếu có) và tập thể ban chấp hành của tổ chức.

+ Các trường học công lập trực thuộc UBND phường: là tập thể cấp ủy, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng tổ chuyên môn và trưởng các tổ chức đoàn thể (Chủ tịch Công đoàn *(nếu có)*, Bí thư Đoàn Thanh niên, Tổng phụ trách, Thanh tra nhân dân).

+ Các đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường: là các đồng chí ủy viên ban chấp hành; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc cơ quan, đơn vị; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy *(đối với trường hợp kiện toàn các chức danh Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy)*.

+ Các chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường: là các đồng chí cấp ủy viên (chi bộ không có cấp ủy: là bí thư, phó bí thư chi bộ, lãnh đạo đơn vị); trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc.

+ Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy phường: là các đồng chí cấp ủy viên (chi bộ không có cấp ủy: là bí thư, phó bí thư chi bộ); trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc.

*** Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:** Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người nào đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

(3) Bước 3: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự *(kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị)*.

*** Thành phần tham dự:**

+ Cấp phường: là các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường; trưởng các phòng, ban, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc; bí thư các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy phường; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy *(đối với trường hợp kiện toàn các chức danh Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy)*

+ Các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc Phường: là tập thể cấp ủy; cấp trưởng, cấp phó; trưởng các đoàn thể; toàn thể công chức/viên chức/người lao động trong biên chế làm việc thường xuyên tại phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị.

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường: là tập thể cấp ủy cơ quan, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các trưởng ban công tác mặt trận.

+ Các tổ chức chính trị - xã hội phường: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường; Ủy viên Ban Chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội phường, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc.

+ Các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở phường (nếu có): là Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường; cấp ủy (nếu có); cấp trưởng, cấp phó, ủy viên ban chấp hành các hội quần chúng; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc (nếu có).

+ Các trường học công lập trực thuộc UBND phường: là tập thể cấp ủy, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; Trưởng, phó các đoàn thể; toàn thể viên chức/người lao động trong biên chế làm việc thường xuyên tại nhà trường.

+ Các đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường: là các đồng chí ủy viên ban chấp hành; trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc cơ quan, đơn vị; bí thư các chi bộ trực thuộc.

+ Các chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy phường: là các đồng chí cấp ủy viên, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc (chi bộ không có cấp ủy: là toàn thể đảng viên).

* **Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:** Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập có mặt thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt số phiếu trên 50% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

(4) Bước 4: Hội nghị tập thể lãnh đạo

Trên cơ sở kết quả lấy phiếu ở các bước; ý kiến đánh giá, nhận xét của ban thường vụ đảng ủy (*đối với những nơi đảng ủy không lãnh đạo toàn diện*); kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự, tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

*** Thành phần tham dự:**

- Ở cấp Phường là Ban Chấp hành Đảng bộ phường (*riêng với trường hợp kiện toàn Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thì thành phần hội nghị là Ban Thường vụ Đảng ủy phường*).

- Ở các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng : Tương tự như ở Bước 1.

* **Nguyên tắc lựa chọn:** Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

* **Lưu ý:** (i) Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân

sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; (ii) Hội nghị ở các bước chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt; phiếu giới thiệu ở các bước có thể ký tên hoặc không ký tên; kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 2, 4 tính trên tổng số người được triệu tập, kết quả kiểm phiếu ở bước 3 tính trên tổng số người được triệu tập có mặt, kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị (*trừ bước 3*); (iii) Trường hợp kiện toàn nhân sự từ 02 người trở lên, thì cũng thực hiện theo nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn nhân sự như ở các bước nêu trên; (iv) Đối với những nơi có cơ cấu tổ chức đặc thù, số lượng cán bộ ít thì đơn vị căn cứ vào thành phần hội nghị và đối tượng lấy phiếu giới thiệu tại 2 bước liên tiếp trùng nhau có thể bỏ qua 1 bước để thực hiện ngay bước tiếp theo.

II. ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TỪ NƠI KHÁC

1. Chủ trương về công tác cán bộ

1.1. Tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị thảo luận, thống nhất, có văn bản báo cáo cơ quan có thẩm quyền (*nêu tại Mục I của Phụ lục này*) hoặc cơ quan có thẩm quyền chủ động trình Thường trực Đảng ủy phường đề xuất chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị.

1.2. Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy phường có chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Đề xuất nhân sự cụ thể

2.1. Trường hợp nhân sự do địa phương, cơ quan, đơn vị đề xuất hoặc Ban Xây dựng Đảng giới thiệu.

Sau khi có chủ trương của Thường trực Đảng ủy phường; người đứng đầu, các thành viên lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự hoặc Ban Xây dựng Đảng giới thiệu nhân sự. Tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị thảo luận, thống nhất về chủ trương và phối hợp với Ban Xây dựng Đảng (*cơ quan chủ trì*) tiến hành một số công việc sau:

- **Bước 1:** Ban Xây dựng Đảng trao đổi với tập thể lãnh đạo nơi dự kiến tiếp nhận cán bộ, nếu nhân sự do Ban Xây dựng Đảng giới thiệu.

- **Bước 2:** (1) Phối hợp với tập thể lãnh đạo nơi dự kiến tiếp nhận cán bộ trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo (*ban thường vụ đảng ủy trực thuộc Đảng ủy phường; tập thể lãnh đạo phòng, ban, đơn vị*) nơi cán bộ đang công tác về chủ trương xin tiếp nhận cán bộ (*người được giới thiệu phải đạt số phiếu tỉ lệ trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*); (2) Lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo đối với cán bộ và hồ sơ cán bộ theo quy định; (3) Gặp cán bộ được đề nghị tiếp nhận để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- **Bước 3:** Lập tờ trình đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, quyết định.

2.2. Trường hợp nhân sự do Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy phường dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị

Sau khi có chủ trương của Thường trực Đảng ủy phường, Ban Xây dựng Đảng tiến hành một số công việc sau:

- **Bước 1:** Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị dự kiến tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

- **Bước 2:** (1) Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động cán bộ (*người được giới thiệu phải đạt số phiếu tỉ lệ trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*); (2) Lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy đối với cán bộ; (3) Gặp cán bộ được dự kiến điều động để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- **Bước 3:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, quyết định.

2.3. Trường hợp nhân sự dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự đang công tác tại các sở, ban, ngành Thành phố hoặc từ phường khác.

Sau khi có chủ trương của Thường trực Đảng ủy phường, Ban Xây dựng Đảng (*nếu cán bộ dự kiến tiếp nhận về các cơ quan khối Đảng, đoàn thể phường*) hoặc Ủy ban nhân dân phường (*nếu cán bộ dự kiến tiếp nhận về khối chính quyền*) tiến hành một số công việc sau:

- **Bước 1:** Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương và nhân sự dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- **Bước 2:** (1) Tham mưu văn bản của Ban Thường vụ Đảng ủy phường hoặc Ủy ban nhân dân phường trao đổi, xin ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương tiếp nhận cán bộ; (2) Lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo đối với cán bộ và hồ sơ nhân sự theo quy định; (3) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- **Bước 3:** Ban Xây dựng Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì Ban Xây dựng Đảng báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, quyết định thẩm quyền.

III. ĐỐI VỚI VIỆC KIẾN TOÀN CÁC CHỨC DANH ỦY BAN KIỂM TRA

1. Trường hợp dự kiến giới thiệu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy đương nhiệm để kiến toàn Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy thì Đảng ủy cơ sở thảo luận, thống nhất, chủ động báo cáo xin ý kiến Thường trực Đảng ủy phường; nếu nhân sự chưa là Ủy viên UBKT thì báo cáo rõ để cho ý kiến đồng thời về cả 02 chức danh ủy viên UBKT và Chủ nhiệm UBKT (*qua UBKT Đảng ủy phường và Ban xây dựng Đảng*).

+ Sau khi được Thường trực Đảng ủy phường đồng ý, Đảng ủy cơ sở bầu chủ nhiệm UBKT Đảng ủy; nếu chưa là ủy viên UBKT thì bầu Ủy viên trước, sau đó bầu Chủ nhiệm UBKT.

2. Trường hợp kiến toàn Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy cơ sở đối với nhân sự chưa là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc chưa là Phó Bí thư Đảng ủy thì phải thực hiện bổ sung ủy Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc Phó Bí thư Đảng ủy trước. Khi xin chủ trương bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc Phó Bí thư Đảng ủy, Đảng ủy cơ sở báo cáo rõ để Thường trực Đảng ủy phường cho chủ trương đồng thời về các chức danh Ủy viên Ban Thường vụ hoặc Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên UBKT (nếu chưa là thành viên UBKT) và chủ nhiệm UBKT (*qua UBKT Đảng ủy phường và Ban xây dựng Đảng*).

+ Sau khi được Thường trực Đảng ủy phường đồng ý về chủ trương thì Đảng ủy cơ sở thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự Chủ nhiệm UBKT, Ủy viên UBKT (nếu chưa là thành viên UBKT Đảng ủy) đồng thời với quy trình giới thiệu nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc Phó Bí thư Đảng ủy (theo Phụ lục 4) báo cáo Thường trực Đảng ủy phường.

+ Sau khi nhân sự được Thường trực Đảng ủy phường giới thiệu, Đảng ủy cơ sở bầu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc Phó Bí thư Đảng ủy trước, sau đó bầu Chủ nhiệm UBKT; nếu chưa là Ủy viên UBKT thì bầu Ủy viên UBKT trước sau đó bầu chủ nhiệm UBKT.

3. Trường hợp kiến toàn Phó Chủ nhiệm UBKT mà nhân sự chưa phải Ủy viên UBKT, Đảng ủy cơ sở báo cáo rõ để Thường trực Đảng ủy phường cho chủ trương đồng thời về các chức danh Phó Chủ nhiệm và Ủy viên UBKT (*qua UBKT Đảng ủy phường và Ban xây dựng Đảng*).

+ Sau khi được Thường trực Đảng ủy phường đồng ý về chủ trương thì Đảng ủy cơ sở thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự Ủy viên UBKT và Phó Chủ nhiệm UBKT (theo Phụ lục 4) báo cáo Thường trực Đảng ủy phường.

+ Sau khi nhân sự được Thường trực Đảng ủy phường giới thiệu, Đảng ủy cơ sở bầu Ủy viên UBKT trước sau đó Ủy ban kiểm tra Đảng ủy bầu Phó chủ nhiệm UBKT.

4. Trường hợp kiến toàn Phó Chủ nhiệm UBKT mà nhân sự là Ủy viên UBKT, Đảng ủy cơ sở báo cáo, xin chủ trương Thường trực Đảng ủy phường về chức danh Phó Chủ nhiệm UBKT (*qua UBKT Đảng ủy phường và Ban xây dựng Đảng*).

+ Sau khi được Thường trực Đảng ủy phường đồng ý về chủ trương thì thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự Phó Chủ nhiệm UBKT (theo Phụ lục 4) báo cáo Thường trực Đảng ủy phường.

+ Sau khi nhân sự được Thường trực Đảng ủy phường giới thiệu, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy bầu Phó chủ nhiệm UBKT.

5. Trường hợp kiện toàn Ủy viên Ủy ban kiểm tra: Đảng ủy cơ sở báo cáo, xin chủ trương Thường trực Đảng ủy phường (*qua UBKT Đảng ủy phường và Ban xây dựng Đảng*).

+ Sau khi được Thường trực Đảng ủy phường đồng ý về chủ trương thì thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự Ủy viên UBKT (theo Phụ lục 4) báo cáo Thường trực Đảng ủy phường.

+ Sau khi nhân sự được Thường trực Đảng ủy phường giới thiệu, Đảng ủy cơ sở bầu Ủy viên UBKT.

B. THẨM ĐỊNH, XÉT DUYỆT ĐỐI VỚI NHÂN SỰ THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG QUYẾT ĐỊNH

I. Đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phường

Căn cứ kết quả biểu quyết giới thiệu nhân sự của Ban Chấp hành Đảng bộ phường (*đối với chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường*), của Ban Thường vụ Đảng ủy phường (*đối với chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường*), Ban Thường vụ Đảng ủy phường giao Ban Xây dựng Đảng tiến hành thẩm định tiêu chuẩn chính trị, lập hồ sơ nhân sự và tờ trình đề Ban Thường vụ Đảng ủy phường:

- Báo cáo, đề nghị Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định chỉ định đối với nhân sự kiện toàn chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phường;

- Trình Ban Chấp hành Đảng bộ phường xem xét, quyết định bầu cử bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường theo Quy chế Bầu cử trong Đảng và báo cáo Thường trực Thành ủy chuẩn y.

- Quyết định giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường đề Hội đồng nhân dân phường bầu. Căn cứ kết quả bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân phường gửi hồ sơ kết quả bầu đề Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố (*đối với chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường*) hoặc Chủ tịch UBND Thành phố (*đối với chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường*) phê chuẩn theo quy định.

II. Đối với các chức danh Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường

1. Căn cứ kết quả thực hiện quy trình công tác cán bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, biểu quyết bằng phiếu kín về nhân sự được giới thiệu ứng cử; trình xin ý kiến Thường trực Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy. Sau khi được Thường trực Thành ủy, Ủy ban kiểm tra Thành ủy đồng ý thì trình Ban Chấp hành Đảng bộ phường bầu đối với chức danh Ủy viên, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra

Thành ủy, hoặc thông báo kết luận của Thường trực Thành ủy để Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường bầu đối với chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2. Căn cứ kết quả bầu cử Ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy phường xây dựng tờ trình, báo cáo đề nghị Thường trực Thành ủy chuẩn y.

III. Đối với các chức danh cán bộ công tác ở cơ quan, đơn vị

Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị làm tờ trình đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử gửi Ban Thường vụ Đảng ủy phường thì đồng thời gửi hồ sơ nhân sự cho Ban Xây dựng Đảng để thẩm định.

1. Không quá **05** ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ nhân sự theo đúng quy định (*nêu tại Phụ lục 6*), Ban Xây dựng Đảng trao đổi với đồng chí Đảng ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường phụ trách đơn vị có nhân sự đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; nghiên cứu, thẩm định, tổng hợp báo cáo Thường trực Đảng ủy phường (*theo lịch họp của Thường trực Đảng ủy*) về nhân sự và kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, đồng thời xin ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan về nhân sự (*nêu tại Điểm 2 dưới đây*).

2. Ban Xây dựng Đảng xin ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan về nhân sự các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Xây dựng Đảng quyết định:

- *Cơ quan Công an*: Tra cứu, xác minh lịch sử chính trị/chính trị hiện nay về bản thân và gia đình nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại (nếu cần), giới thiệu ứng cử.

- *Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường*: Cung cấp tình hình đơn thư, khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật đối với tất cả các nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử.

- *Thường trực Hội đồng nhân dân phường*: Đối với nhân sự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu ứng cử các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý trong phạm vi phụ trách (*nêu tại Điều 10 Quy định này*).

- *Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường*: Đối với nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu ứng cử các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy phường quản lý trong phạm vi phụ trách (*nêu tại Điều 11 Quy định này*).

** Đối với nhân sự cụ thể do Thường trực Hội đồng nhân dân phường, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường đề xuất, sau khi thực hiện quy trình nhân sự và thẩm định nếu đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định thì Ban Xây dựng Đảng không phải xin ý kiến lại.*

Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, các cơ quan xem xét, thẩm định nhân sự và cho ý kiến (*bằng văn bản*) gửi lại Ban Xây dựng Đảng. Quá thời hạn trên, nếu không có ý kiến trả lời thì được coi như đồng ý với đề nghị bổ nhiệm. Nếu vì lý do khách quan cần thêm thời gian để xem xét, xác minh về nhân sự thì các cơ quan thông báo để Ban Xây dựng Đảng biết, theo dõi nhưng thời hạn cũng không quá **15** ngày.

Ban Xây dựng Đảng và các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định, đề xuất của mình.

3. Không quá **05** ngày làm việc, Ban Xây dựng Đảng thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự, tổng hợp đầy đủ các ý kiến về nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy phường về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và đề xuất của Ban Xây dựng Đảng.

4. Ban Xây dựng Đảng trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Ban Thường vụ Đảng ủy phường họp, xem xét, biểu quyết bằng phiếu kín. Nếu nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử đạt số phiếu đồng ý trên 50% số phiếu biểu quyết của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường được triệu tập thì được lựa chọn (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

Trong trường hợp Ban Thường vụ Đảng ủy phường không tổ chức họp, nếu thấy cần thiết và được Thường trực Đảng ủy phường đồng ý, Ban Xây dựng Đảng gửi xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường bằng văn bản (*kèm theo phiếu biểu quyết*) về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử.

5. Không quá **03** ngày làm việc kể từ ngày Ban Thường vụ Đảng ủy phường có thông báo kết luận về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, Ban Xây dựng Đảng dự thảo văn bản (*quyết định hoặc thông báo, công văn*) về công tác cán bộ, trình Thường trực Đảng ủy phường ký để thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu cán bộ ứng cử theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức khác.



PHỤ LỤC 5

CÁC CHỨC DANH CÓ THẨM QUYỀN TẠM ĐÌNH CHỈ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI CÁN BỘ CẤP DƯỚI

(Kèm theo Quy định số 7 -QĐ/ĐU, ngày 29/ 8/2026 của Đảng ủy phường Đông Đa)

I. Đối với các cơ quan của Đảng

Bí thư Đảng ủy phường quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó bí thư; trưởng, phó, người làm việc trong các ban tham mưu, giúp việc của đảng ủy; chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.

II. Đối với các cơ quan Nhà nước

1. Cơ quan của Hội đồng nhân dân phường

Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường; Trưởng ban, Phó Trưởng ban và người làm việc trong Hội đồng nhân dân phường.

2. Cơ quan hành chính Nhà nước

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc và người làm việc trong Ủy ban nhân dân phường.

III. Đối với cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (nếu có)

1. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó của mình; trưởng, phó các đơn vị trực thuộc, người làm việc trong Cơ quan Mặt trận Tổ quốc; người làm việc trong các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở phường (nếu có).

2. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường là trưởng tổ chức chính trị - xã hội phường quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó, người làm việc trong đơn vị của mình.

3. Cấp trưởng các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp phường (nếu có) quyết định tạm đình chỉ công tác đối với: Cấp phó, người làm việc trong đơn vị của mình.



PHỤ LỤC 6

DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH; BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU ỨNG CỬ; BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

(Kèm theo Quy định số 7 -QĐ/ĐU, ngày 29/ 8/2026 của Đảng ủy phường Đông Đa)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu ở các bước *(bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước đối với quy hoạch cán bộ)*.

2. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.

3. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất *(đối với bổ nhiệm lần đầu)* và trong thời hạn giữ chức vụ *(đối với bổ nhiệm lại)* của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm *(nếu có)*. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ cơ sở hoặc đảng ủy cơ sở nơi công tác.

5. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

6. Bản tự nhận xét, đánh giá 3 năm gần nhất *(đối với bổ nhiệm lần đầu)* và trong thời hạn giữ chức vụ *(đối với bổ nhiệm lại)* của cá nhân.

7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định *(đối với đối tượng phải kê khai tài sản theo quy định)*.

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... *(có xác nhận của cơ quan quản lý cán bộ hoặc cơ quan có thẩm quyền)*.

10. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

* **Lưu ý:** (i) Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 6, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét. (ii) Đối với bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử *(gồm cả kéo dài thời gian giữ chức vụ đến khi nghỉ hưu)* thì thành phần hồ sơ không nhất thiết bao gồm tài liệu nêu tại Mục 7, 9, trừ trường hợp có nội dung mới phát sinh.
